

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chiến lược kinh doanh giai đoạn năm 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua chiến lược kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030 với một số nội dung chính như sau:

1. Định hướng, mục tiêu phát triển

Hiện nay, đất nước Việt Nam đang bước vào “kỷ nguyên vươn mình” để trở thành một quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và vươn tới mục tiêu trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045. Công ty xác định giai đoạn tới là một cơ hội rất lớn cho Công ty phát triển, mở rộng lĩnh vực cũng như tiếp tục phát huy tối đa giá trị thương hiệu, nguồn lực sẵn có, do đó Hội đồng quản trị đề xuất chiến lược phát triển đa ngành đầy triển vọng trong giai đoạn năm 2025 – 2030. Chiến lược này được xây dựng nhằm mục tiêu định vị Công ty trở thành một Công ty Holdings với những trụ cột như sau:

- **Lĩnh vực giáo dục:** Năm 2025 Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục tiếp quản trường liên cấp IRIS, tăng cường quản lý và vận hành có hiệu quả. Kế hoạch năm 2025 – 2030 Công ty dự kiến tiếp tục phát triển, hợp tác xây dựng và khai thác các cơ sở giáo dục bao gồm: giáo dục phổ thông và giáo dục cao đẳng – đại học theo các xu thế giáo dục mới nhất, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo của xã hội.
- **Lĩnh vực bất động sản:** Lĩnh vực bất động sản được công ty phát triển dựa trên các quỹ đất sẵn có của Công ty và tiếp tục đầu tư vào các dự án mới có vị trí tiềm năng. Các sản phẩm bất động sản chủ lực của Công ty sẽ bao gồm: bất động sản cho thuê, bất động sản nhà ở, bất động sản khu công nghiệp.
- **Lĩnh vực nông nghiệp xanh:** Địa bàn tỉnh Thái Nguyên được mệnh danh là thủ phủ trà (chè) của cả nước. Cây trà từ lâu đã trở thành một biểu tượng văn hoá, kinh tế của tỉnh. Tận dụng những lợi thế có sẵn, trong giai đoạn năm 2025 – 2030 Công ty dự kiến sẽ đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trà và các sản

phẩm dịch vụ liên quan đến cây trà, đưa sản phẩm trà Thái Nguyên xuất khẩu vươn tầm quốc tế.

- **Lĩnh vực công nghệ:** Xu thế áp dụng công nghệ và AI hiện nay đang diễn ra rất mạnh mẽ trong đời sống hằng ngày cũng như đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Nhà nước cũng đã đưa ra rất nhiều chính sách ưu đãi cho lĩnh vực Công nghệ và thúc đẩy ứng dụng, đổi mới sáng tạo. Ban lãnh đạo Công ty xác định lĩnh vực Công nghệ cũng sẽ là lĩnh vực quan trọng và then chốt trong chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn năm 2025 – 2030.

2. Giải pháp thực hiện

- Tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, Ban lãnh đạo công ty sẽ thực hiện đánh giá, kiện toàn lại các hoạt động hiện tại nhằm tinh gọn bộ máy, chấm dứt những hoạt động kinh doanh không hiệu quả nếu thấy cần thiết. Bên cạnh đó Công ty sẽ tìm kiếm, mở rộng các cơ hội kinh doanh mới theo chủ trương chiến lược đã đề ra.
- Nâng cao năng lực tài chính: Để thực hiện được chiến lược nói trên sẽ cần một nguồn vốn rất lớn, do đó việc tăng vốn công ty cũng như huy động vốn từ các ngân hàng, tổ chức, cá nhân là điều tất yếu. Các giải pháp nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn, HĐQT xin trình bày tại các tờ trình tiếp theo.
- Về nguồn nhân lực: Công ty xây dựng đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng như các chính sách thu hút người lao động, tạo môi trường làm việc cạnh tranh, công bằng và cùng phát triển. Các nhân sự chủ chốt và Ban lãnh đạo Công ty sẽ được sắp xếp, cải tổ lại để đáp ứng được yêu cầu cho giai đoạn chuyển mình phát triển sắp tới của Công ty.
- Ứng dụng công nghệ: Công ty sẽ thực hiện đầu tư vào lĩnh vực Công nghệ cũng như triển khai áp dụng công nghệ, tự động hoá vào chính hoạt động sản xuất kinh doanh của mình sẽ giúp Công ty tiết kiệm được chi phí và nâng cao năng suất, hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là chiến lược phát triển kinh doanh giai đoạn năm 2025 – 2030 của Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên. Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

PROPOSAL

Re: Approval of the Business Strategy for the Period 2025 - 2030.

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;

The Board of Directors of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company respectfully presents the business strategy for the period 2025 - 2030 for the General Meeting of Shareholders' discussion and approval, with the following key contents:

1. Development Orientation and Goals

Currently, Vietnam is entering an "era of rising," aiming to become a developing nation with modern industry by 2030 and a developed nation by 2045. The Company identifies the upcoming period as a significant opportunity for development, expanding its business sectors, and maximizing the value of its brand and existing resources. Therefore, the Board of Directors proposes an ambitious multi-industry development strategy for the 2025 – 2030 period. This strategy aims to position the Company as a **Holding Company** with the following key pillars:

- **Education Sector:** In 2025, the Company will complete the procedures for taking over IRIS School, enhancing its management and operational efficiency. For the 2025 – 2030 period, the Company plans to continue developing and cooperating in the construction and operation of educational facilities, including General education and college-university education, following the latest educational trends to meet society's increasing demand for high-quality training.
- **Real Estate Sector:** The Company will develop its real estate segment by leveraging existing land banks and continuing to invest in new projects with potential locations. The Company's key real estate products will include: rental properties, residential properties, and industrial park properties.
- **Green Agriculture Sector:** Thai Nguyen province is renowned as the "Tea Capital" of Vietnam, where the tea plant has long been a cultural and economic symbol. Leveraging these inherent advantages, the Company plans to invest in the production and trading of tea and related products and services during the 2025 – 2030 period, aiming to elevate Thai Nguyen tea products to international export markets.

- **Technology Sector:** The trend of applying technology and AI is currently booming in daily life as well as in business and production activities. The State has also introduced numerous preferential policies for the technology sector, promoting application and innovation. The Company's leadership identifies the Technology sector as a crucial and pivotal area in the Company's development strategy for the 2025 – 2030 period.

2. Implementation Solutions

- **Comprehensive restructuring of the Company's business operations.** To this end, the Company's leadership will evaluate and consolidate current operations to streamline the organizational structure, discontinuing inefficient business activities if deemed necessary. Additionally, the Company will seek and expand new business opportunities in line with the proposed strategic direction.
- **Enhance financial capacity:** Implementing the aforementioned strategy will require substantial capital. Therefore, increasing the company's capital and raising funds from banks, organizations, and individuals are essential. Solutions for capital sources to achieve short-term goals will be presented by the Board of Directors in subsequent proposals.
- **Regarding human resources:** The Company will develop a plan to improve the quality of its workforce and implement policies to attract employees, fostering a competitive, fair, and growth-oriented work environment. Key personnel and the Company's leadership will be reorganized and restructured to meet the demands of the Company's upcoming development phase.
- **Technology Application:** The Company will invest in the Technology sector and implement the application of technology and automation into its own business operations. This will help the Company save costs and enhance productivity and business efficiency.

This concludes the business development strategy for Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company for the 2025 – 2030 period. We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval./.

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;*
- *Supervisory Board;*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

Số: 13/2025/STH/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: chấp thuận cho cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến sở hữu trên 25% vốn điều lệ mà không phải chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên;

Căn cứ theo đề nghị của cổ đông là Công ty TNHH Một Thành Viên STH Gateway (mã số doanh nghiệp 0111009304).

Hội đồng quản trị đã làm việc với Công ty TNHH Một thành viên STH Gateway về việc Công ty TNHH Một thành viên STH Gateway cùng người liên quan mong muốn nhận chuyển nhượng cổ phiếu STH mà không phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14. Công ty TNHH Một thành viên STH Gateway có năng lực phát triển lĩnh vực giáo dục rất mạnh, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty. Do đó Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu STH để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải chào mua công khai với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai: Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng, bà Nguyễn Thị Quy

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Số ĐKKD/ CCCD	Số cổ phiếu chuyển nhượng	Tỷ lệ
1.	CTCP Thương mại Thái Hưng	4600310787	10.199.800	52,31%
2	Nguyễn Thị Quy	019175014079	500.000	2,56%
	Tổng		10.699.800	54,87%

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai: Công ty TNHH Một thành viên STH Gateway và ông Lê Tuấn Dũng – Tổng giám đốc của Công ty TNHH Một thành viên STH Gateway.

3. Tổ chức, cá nhân quy định tại mục 2 nêu trên không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai khi nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên thuộc sở hữu của các cổ đông tại Mục 1 dẫn đến tổ chức, cá nhân tại Mục 2 đạt hoặc vượt mức 25%, 35%, 55%, 65% và 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Phương thức giao dịch: nhận chuyển nhượng thông qua hình thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận trên sàn giao dịch UPCoM theo quy định của Sở giao dịch Chứng khoán.
5. Thời gian thực hiện: Trong vòng 01 (một) năm kể từ khi ĐHĐCĐ thông qua
6. Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện các nội dung trong Tờ trình này sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

No.: 13/2025/STH/TTr-HĐQT

Thai Nguyen, July 26, 2025

PROPOSAL

**Re: Approval for shareholders to acquire over 25% of charter capital
without a public tender offer**

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 guiding the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;
Pursuant to the request of the existing shareholder – STH Gateway Limited Company (Enterprise Code: 0111009304);

The Board of Directors has engaged with STH Gateway Limited Company regarding STH Gateway Limited Company and its related parties' desire to acquire STH shares without a public tender offer, in accordance with Clause 1, Article 35 of Securities Law No. 54/2019/QH14. STH Gateway Limited Company possesses strong capabilities in developing the education sector, which aligns with the Company's operational field. Therefore, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the transaction of transferring STH shares to increase ownership ratio without a public tender offer, with the following specific contents:

1. Organizations and individuals transferring shares not required to conduct a public tender offer:

No	Full name	ID Number	Number of transferring shares	Rate
1.	CTCP Thương mại Thái Hưng	4600310787	10.199.800	52,31%
2	Nguyễn Thị Quy	019175014079	500.000	2,56%
	Total		10.699.800	54,87%

2. Organizations and individuals receiving transferred shares not required to conduct a public tender offer: STH Gateway Limited Company and Mr. Le Tuan Dung – General Director of STH Gateway Limited Company.

3. The entity referred to in Section 2 above shall not be required to conduct a public tender offer when acquiring voting shares from the shareholders listed in Section 1, resulting in ownership reaching or exceeding 25%, 35%, 55%, 65%, and 75% of the total voting shares of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company.
4. Transaction method: Acquisition shall be conducted via order-matching and/or negotiated transaction on the UPCoM trading platform as regulated by the Stock Exchange.
5. Implementation Period: Within one (01) year from the date of approval by the General Meeting of Shareholders
6. Authorize the Board of Directors to have full authority to resolve all matters related to the aforementioned share transfer to ensure the implementation of this Proposal after approval by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;*
- *Supervisory Board;*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

Số: 12/2025/STH/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên;

1. Nhằm thực hiện chiến lược phát triển đa lĩnh vực của Công ty giai đoạn năm 2025 – 2030, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên Công ty để tăng cường nhận diện thương hiệu trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Tên Công ty sau khi thay đổi: Công ty cổ phần STH Holdings
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện việc sửa đổi tên công ty trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong Điều lệ và thông báo thay đổi tên công ty với các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định.

2. Hội đồng quản trị kính trình sửa đổi điều lệ Công ty như sau:

- Sửa đổi tên Công ty trong Điều lệ theo tên mới.
- Sửa đổi địa chỉ Công ty theo địa chỉ mới sau khi Nhà nước thực hiện tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính, địa chỉ mới tại: 65 Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.
- Thông qua phụ lục đính kèm các thay đổi, bổ sung Điều lệ và toàn văn Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung. Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và thay thế cho Điều lệ hiện hành của Công ty. Dự thảo Điều lệ sửa đổi được đăng tải tại website của Công ty: *sthc.com.vn*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

PHỤ LỤC I: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(kèm theo tờ trình số 12/2025/STH/TTr-HĐQT ngày 26/07/2025)

Điều khoản thay đổi	Thông tin trước thay đổi	Thông tin sau khi thay đổi
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu		Bổ sung thêm khoản 5, Điều 7 như sau: 5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhập vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.
Khoản 1, Điều 12. Quyền của cổ đông		Bổ sung thêm vào khoản 1, Điều 12: Cổ đông phổ thông có các quyền sau: g) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; h) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; i) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;
Khoản 2, Điều 12	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
Khoản 2 Điều 14	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp tại Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên

	điểm phù hợp tại Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm	quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên mà chưa hoàn tất thủ tục phát hành Báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Công ty, Hội đồng quản trị phải báo cáo lý do và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm (tự lập), đồng thời phải trình Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua khi hoàn tất thủ tục kiểm toán. Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu hoặc từ chối ra ý kiến từ đơn vị kiểm toán, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty dự họp.
Khoản 4, Điều 14		Bổ sung thêm điểm d, khoản 4, Điều 14 như sau: d) Thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
Khoản 2, Điều 15	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: b) Báo cáo tài chính hàng năm tự lập hoặc đã được kiểm toán;
Khoản 1, Điều 22	Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau: - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau: - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán của Công ty
Khoản 2, điều 27	n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;	n) Trình báo cáo tài chính hàng năm tự lập hoặc đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

Khoản 6 Điều 43	a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ... b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ...	a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
Khoản 1, Điều 41	1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát	1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát. Tiền lương từ vị trí kiêm nhiệm của Ban kiểm soát được Công ty chi trả theo thang bảng lương và do Tổng giám đốc quyết định.

No.: 12/2025/STH/TTr-HĐQT

Thai Nguyen, July 26, 2025

PROPOSAL

Re: *Change of Company's Name and Amendment of Company's Charter*

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;

1. To execute the Company's multi-sector development strategy for the 2025 – 2030 period, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the change of the Company's name to enhance brand recognition in the upcoming period, specifically as follows:

- **New Company's Name:** STH Holdings Joint Stock Company.
- **Authorization:** Authorize the Board of Directors and the General Director to implement the company name change in the Enterprise Registration Certificate, the Company Charter, and to notify relevant state agencies of the name change as stipulated by regulations

2. The BoD respectfully submits to amend the Company Charter as follows:

- Amend the Company name in the Charter to the new name.
- Amend the Company address to the new address after the State implements the reorganization and rearrangement of administrative units. New address at: No. 65 Hoang Van Thu Street, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province
- Approve attached appendix of amendments and additions to the Charter and the full text of the Charter Draft. The amended Charter shall be effective from the time it is approved by the General Meeting of Shareholders and shall replace the Company's current Charter. The Amended Charter Draft is published on the Company's website: sthc.com.vn.

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- General Meeting of Shareholders;
- Supervisory Board;
- Archives.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

APPENDIX I: AMENDMENTS AND ADDITIONS TO THE COMPANY CHARTER

(Attached to Proposal No. 12/2025/STH/TTr-HDQT dated July 26, 2025)

Amended Clause	Information Before Amendment	Information After Amendment
Article 7. Share Certificates		Add Clause 5, Article 7 as follows: 5. In case a shareholder changes their contact address, they must promptly notify the Company to update the shareholder register. The Company shall not be responsible for any inability to contact the shareholder due to not being informed of the shareholder's change of contact address. Concurrently, the inability to contact or send letters and documents to a shareholder due to not being informed of the shareholder's change of contact address shall not affect the procedures for convening General Meetings of Shareholders, soliciting shareholder opinions in writing, providing documents to shareholders, and the validity of resolutions passed by the General Meeting of Shareholders.
Clause 1, Article 12		Add to Clause 1, Article 12: Ordinary shareholders have the following rights: g) To be treated equally. Each share of the same class grants its holder equal rights, obligations, and benefits. If the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders. h) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with legal regulations. i) To have their lawful rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with legal regulations
Clause 2, Article 12	A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares is entitled to: a) Request the convening of the GMS;	A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares is entitled to: a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;

Khoản 2 Điều 14	2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate location in Vietnam. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as stipulated by law and the Company's Charter, particularly approving the annual financial statements and the financial budget for the subsequent fiscal year. Independent auditors may be invited to attend the meeting to advise on the approval of the annual financial statements	2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate location in Vietnam. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters stipulated by law and the Company's Charter, particularly approving the annual financial statements and the financial budget for the subsequent fiscal year. If, at the time of the Annual General Meeting of Shareholders, the Company has not completed the audited annual financial statement issuance procedures, the Board of Directors must report the reason and present the self-prepared annual financial statements for approval at the Annual General Meeting of Shareholders. Simultaneously, the audited annual financial statements must be presented for approval at the nearest General Meeting of Shareholders once the audit procedures are complete. If the Company's audited annual financial statements contain material exclusions or a disclaimer of opinion from the audit firm, the Company must invite a representative from the approved audit firm that performed the audit of the Company's financial statements to attend the meeting
Clause 4, Article 14		Add point d, Clause 4, Article 14 as follows: d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law
Clause 2, Article 15	2. The GMS shall discuss and decide on the following matters: b) Audited annual financial statements;	2. The GMS shall discuss and decide on the following matters: b) Self-prepared or audited annual financial statements;
Caluse 1, Article 22	Additionally, the BOD may collect opinions in the following cases: - Investment or sale of assets valued from 35% to less than 50% of total assets as recorded in the latest financial statements, unless otherwise specified; - Adoption of annual financial statements..	Additionally, the BOD may collect opinions in the following cases: - Investment or sale of assets valued at 35% or more of total assets as recorded in the latest financial statements; - Approving the Company's audited annual financial statements.

Clause 2, Article 27	n) Submit the audited annual financial statements to the GMS;	n) Submit the self-prepared or audited annual financial statements to the GMS;
Clause 6, Article 43	a) For transactions valued at or below 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms and relationships or interests of the involved parties were reported to the Board of Directors and approved by a majority of the disinterested members; b) For transactions valued above 35% or where cumulative transactions within 12 months from the initial transaction equal or exceed 35% of the Company's total assets, the key terms and relationships or interests of the involved parties were disclosed to shareholders and approved by a vote of the disinterested shareholders at the General Meeting of Shareholders.	a) For transactions valued below 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms and relationships or interests of the involved parties were reported to the Board of Directors and approved by a majority of the disinterested members; b) For transactions valued at 35% or more, or where cumulative transactions within 12 months from the initial transaction equal or exceed 35% of the Company's total assets, the key terms and relationships or interests of the involved parties were disclosed to shareholders and approved by a vote of the disinterested shareholders at the General Meeting of Shareholders.
Clause 1, Article 41	Members of the Supervisory Board shall receive salaries remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total annual salaries, remuneration, bonuses, and other benefits, as well as the operational budget of the Supervisory Board.	Members of the Supervisory Board shall receive remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total annual remuneration, bonuses, and other benefits, as well as the operational budget of the Supervisory Board. Salaries for the part-time positions of the Supervisory Board are paid by the Company according to the salary scale and decided by the General Director

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chủ trương đầu tư mua bán, sáp nhập Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên,

Để thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn năm 2025 – 2030, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua chủ trương đầu tư với một số nội dung chính như sau:

1. Đối tượng đầu tư

- Lĩnh vực đầu tư: Công ty sẽ thực hiện đầu tư vào các Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực: giáo dục, bất động sản (bất động sản nhà ở hoặc khu công nghiệp), nông nghiệp, công nghệ.
- Lựa chọn Doanh nghiệp đầu tư: Doanh nghiệp được lựa chọn đầu tư phải có khả năng tạo ra lợi nhuận tốt cho Công ty cũng như có tiềm năng tăng trưởng bền vững.
- Mục tiêu đầu tư: Gia tăng quy mô hoạt động cho Công ty, mở rộng các lĩnh vực theo chiến lược phát triển mới đã đề ra. Bên cạnh đó việc đầu tư cần được xem xét đảm bảo an toàn nguồn vốn đầu tư đồng thời mang lại dòng tiền, lợi nhuận cho cổ đông và Công ty.
- Tổng mức đầu tư vào các Doanh nghiệp: Không vượt quá 600.000.000.000 đồng (sáu trăm tỷ đồng)

2. Kế hoạch Hạn mức vay vốn

- Mục đích sử dụng vốn: Để thực hiện đầu tư M&A các Doanh nghiệp, dự án và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối tượng vay vốn: Vay từ các Ngân hàng, tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác.
- Tổng hạn mức tín dụng đề xuất thu xếp trong năm 2025: Không vượt quá 800 tỷ đồng (tám trăm tỷ đồng).

3. Ủy quyền Hội đồng quản trị

- Tìm kiếm các đối tác, Doanh nghiệp có nhu cầu chuyển nhượng vốn đáp ứng các tiêu chí Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Phê duyệt, đàm phán, ký kết các Hợp đồng tư vấn, Hợp đồng thẩm định, kiểm toán Doanh nghiệp liên quan đến đối tượng đầu tư.
- Phê duyệt, đàm phán, ký kết Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng vốn để thực hiện việc đầu tư.
- Thực hiện việc quản lý, sắp xếp bộ máy, kiểm soát dòng vốn đầu tư tại các Doanh nghiệp sau khi hoàn tất việc mua bán.
- Lập phương án vay vốn và tiến hành đàm phán, ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng vay vốn với các tổ chức, cá nhân có liên quan để đảm bảo nguồn vốn đầu tư. Được thế chấp tài sản của Công ty gồm tài sản hiện hữu và tài sản hình thành từ vốn vay làm tài đảm bảo thanh toán cho các khoản vay.
- Được ký kết các Hợp đồng bảo lãnh, các hồ sơ liên quan đến việc nhận nợ và vay vốn.
- Được ký kết, triển khai các Hợp đồng, giao dịch phát sinh để hoàn tất công việc đầu tư và đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

PROPOSAL

Re: Approval of the Policy for Mergers and Acquisitions (M&A).

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;

To implement the Company's development strategy for the 2025 – 2030 period, the Board of Directors of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company respectfully presents the following key investment policy for the General Meeting of Shareholders' discussion and approval:

1. Investment Targets

- Investment Sectors: The Company will invest in businesses operating in the following sectors: education, real estate (residential or industrial parks), agriculture, and technology.
- Selection of Investment Targets: Selected businesses must demonstrate the potential to generate good profits for the Company and possess sustainable growth potential.
- Investment Objectives: To increase the Company's operational scale and expand into new sectors in line with the recently adopted development strategy. Additionally, investments must be carefully considered to ensure the safety of invested capital while generating cash flow and profits for shareholders and the Company.
- Total Investment Amount in Businesses: Not to exceed VND 600,000,000,000 (six hundred billion Vietnamese Dong)

2. Loan Capital Plan

- Purpose of Capital Use: To execute M&A investments in businesses and projects, and to supplement capital for business and production activities.
- Borrowing Entities: Loans from banks, credit institutions, and other organizations and individuals.

- Total Proposed Credit Limit to be arranged in 2025: Not to exceed VND 800,000,000,000 (eight hundred billion Vietnamese Dong).

3. Authorization of the Board of Directors

- Seek out partners and businesses interested in capital transfer that meet the criteria set forth by the General Meeting of Shareholders.
- Approve, negotiate, and sign consulting agreements, appraisal agreements, and enterprise audit agreements related to the investment targets.
- Approve, negotiate, and sign purchase and sale agreements, and capital transfer agreements to execute the investment.
- Manage, organize the apparatus, and control investment cash flow in businesses after the completion of the acquisition.
- Develop borrowing plans and proceed with negotiating and signing credit agreements and loan agreements with relevant organizations and individuals to secure investment capital. The Company's assets, including existing assets and assets formed from borrowed capital, may be mortgaged as collateral for these loans.
- Sign guarantee agreements and other documents related to debt acknowledgement and capital borrowing.
- Sign and implement contracts and transactions arising to complete the investment work and ensure investment capital for business operations.

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;*
- *Supervisory Board;*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

Số: 16/2025/STH/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các giao dịch với Bên liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên,

Để thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn năm 2025 – 2030, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các giao dịch của Công ty với các Bên Liên Quan, cụ thể như sau:

- Đối tượng giao dịch: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan của họ.
- Nội dung giao dịch: bao gồm các giao dịch STH nhận chuyển nhượng vốn tại Doanh nghiệp khác và các giao dịch Công ty đi vay tiền hoặc Công ty nhận bảo lãnh, nhận bảo đảm từ **Bên liên quan**.
- Giá trị thực hiện giao dịch: Các giao dịch có giá trị được phép cao hơn 35% Tổng giá trị tài sản của Công ty trong BCTC gần nhất, tuy nhiên tổng các giao dịch nói trên không vượt quá 1000 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: triển khai đàm phán, ký kết, thực hiện các giao dịch với bên liên quan theo nội dung đã nêu. Hội đồng quản trị báo cáo việc thực hiện các giao dịch này tại Đại hội cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

No.: 16/2025/STH/TTr-HĐQT

Thai Nguyen, July 26, 2025

PROPOSAL

Re: Approval of Related Party Transactions.

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;

To implement the Company's development strategy for the 2025 – 2030 period, the Board of Directors of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company respectfully presents the following related party transactions for the General Meeting of Shareholders' discussion and approval:

- Transaction Parties: Members of the Board of Directors (BOD), Supervisory Board, Board of Management, and their related organizations and individuals.
- Transaction Content: Includes transactions where STH receives capital transfers from other businesses, and transactions where the Company borrows money or receives guarantees/collateral from related parties.
- Transaction Value: Transactions with values permitted to be higher than 35% of the Company's total asset value in the latest financial statements; however, the total of all aforementioned transactions shall not exceed VND 1,000,000,000,000 (one trillion Vietnamese Dong).
- Authorization for the Board of Directors: To negotiate, sign, and execute related-party transactions as outlined. The Board of Directors shall report on the execution of these transactions at the nearest General Meeting of Shareholders.

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- General Meeting of Shareholders;
- Supervisory Board;
- Archives.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

Số: 17/2025/STH/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: báo cáo tiến độ và kế hoạch thực hiện các dự án, công việc đã được ĐHĐCĐ
thường niên năm 2025 thông qua.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát hành Sách Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở tình hình hoạt động thực tế, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tiến độ thực hiện các dự án, công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua và kế hoạch tiếp tục triển khai như sau:

Dự án nhận chuyển nhượng một phần dự án “khu đô thị mới Thái Hưng Eco City” liên quan đến trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT Iris

Hội đồng quản trị đã đang hoàn tất các thủ tục về chủ trương đầu tư dự án. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng công trình liên quan đến trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT IRIS từ Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng (bên liên quan) với thông tin dự kiến như sau:

- Giá trị giao dịch: Trong khoảng 200 tỷ - 230 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.
- Tiếp tục Ủy quyền cho HĐQT, Ban giám đốc thực hiện các thủ tục, đàm phán, ký kết các hợp đồng để hoàn tất việc nhận chuyển nhượng một phần dự án và Công trình liên quan Trường IRIS nói trên mà không cần phải xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

PROPOSAL

**Re: Report on Progress and Implementation Plan for Projects and Tasks Approved by
the Annual General Meeting of Shareholders 2025**

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;
Pursuant to the Resolution No. 01/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ dated April 15, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders 2025;
Pursuant to the Company's actual operational situation.

Based on the actual operational situation, the Company's Board of Directors would like to report to the General Meeting of Shareholders on the progress of projects and tasks approved by the General Meeting of Shareholders, along with the plan for continued implementation, as follows:

Project for the acquisition of a portion of the "Thai Hung Eco City New Urban Area" project related to Iris Kindergarten, Primary, Secondary, and High School.

The Board of Directors has been finalizing the procedures for the project's investment policy. The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the transaction to acquire the facilities related to Iris Kindergarten, Primary, Secondary, and High School from Thai Hung Trading Joint Stock Company (a related party) with the following projected information:

- Transaction Value: Approximately VND 200 billion - 230 billion.
- Implementation Time: Within 2025.
- Continued Authorization for the Board of Directors and Board of Management: To carry out procedures, negotiations, and sign contracts to complete the acquisition of the aforementioned portion of the project and facilities related to IRIS School without requiring further approval from the General Meeting of Shareholders.

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;*
- *Supervisory Board;*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
tăng vốn điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên;

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn cổ phần của Công ty cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1	Tổ chức chào bán:	Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên
2	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên
3	Mã chứng khoán:	STH
4	Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán:	19.500.000 (Mười chín triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu
7	Vốn điều lệ trước chào bán	195.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ đồng)
8	Hình thức chào bán	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
9	Số lượng cổ phiếu chào bán (dự kiến)	30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu.
10	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	305.000.000.000 đồng (Ba trăm linh năm tỷ đồng).

11	Tỷ lệ chào bán/Vốn điều lệ dự kiến:	156,41%
12	Giá chào bán:	- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán được căn cứ theo quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp 2020: “<i>Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất...</i>” - Giá chào bán chính thức: Căn cứ nguyên tắc xác định giá chào bán nêu trên, giá chào bán chính thức trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty sẽ lấy ý kiến ĐHĐCĐ gần nhất thông qua hoặc HĐQT được uỷ quyền sẽ thực hiện việc xác định giá chào bán phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo hiệu quả huy động vốn.
13	Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán (theo mệnh giá):	500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
15	Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan và đáp ứng tiêu chí của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
16	Số lượng nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu:	Dưới 100 nhà đầu tư
17	Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:	- Đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan; - Là các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân) có tiềm lực tài chính, có khả năng về vốn và góp vốn nhanh ngay sau khi đăng ký mua cổ phần chào bán hoặc có kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để mang lại lợi ích kinh tế cho Công ty trong tương lai.
18	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phân bổ quyền mua trong đợt chào bán không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác.
19	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu sở hữu trong vòng 01 năm kể từ

		ngày hoàn tất đợt chào bán.
20	Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có):	Trường hợp nếu có số cổ phiếu chào bán không được các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua hoặc không mua hết theo số lượng cổ phần đã đăng ký, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền phân phối cho Nhà đầu tư chuyên nghiệp khác với giá chào bán không dưới chào bán chính thức. Sau 90 ngày, nếu nhà đầu tư không thanh toán hết số cổ phiếu chào bán đã đăng ký mua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả thực tế của đợt chào bán, quyết định: Số lượng cổ phiếu thực tế đã chào bán và mức vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán.
21	Danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu:	ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn và thông qua danh sách (bao gồm: số lượng nhà đầu tư và phân bổ quyền mua cổ phiếu cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong đợt chào bán cổ phiếu) đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua và đảm bảo theo quy định của pháp luật.
22	Thời gian thực hiện:	Thời gian triển khai dự kiến: Quý I/2026; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

ĐHĐCĐ thống nhất tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ được sử dụng theo phương án chung như sau: Thanh toán tiền vay ngân hàng và các khoản công nợ phải trả.

Các ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị đối với phương án sử dụng vốn như sau:

- Hội đồng quản trị căn cứ phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết sao cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm triển khai, đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất;

- Sau khi tất toán các khoản chi phí phát sinh liên quan đến đợt chào bán (nếu có): Phần thu ròng số tiền từ việc chào bán tăng vốn sẽ được sử dụng theo đúng phương án mà ĐHĐCĐ đã thông qua nêu trên;

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn nhằm đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu thành công và mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông. Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn của HĐQT phải tuân thủ đúng theo các quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và báo cáo lại UBCK Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất.

III. PHƯƠNG ÁN BÙ ĐÁP PHẦN THIẾU HỤT VỐN DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÂN PHỐI HẾT SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN HOẶC KHÔNG THU ĐỦ SỐ VỐN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Trong trường hợp không phân phối hết lượng cổ phiếu chào bán hoặc không thu đủ số tiền vốn như dự kiến (do thanh toán các chi phí chào bán) thì Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để đảm bảo việc triển khai phương án sử dụng vốn nêu tại mục đích Mục II sẽ được xử lý như sau:

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chủ động sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác hiện có của Công ty hoặc tìm kiếm/huy động các nguồn vốn khác để bù đắp phần vốn còn thiếu trong đợt chào bán nhằm đảm bảo có đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TRONG ĐỢT CHÀO BÁN

ĐHĐCĐ cam kết thực hiện: Không chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

V. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và điều chỉnh khoản mục vốn điều lệ (Điều 6) tại Điều lệ Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế chào bán theo phương án chào bán nêu trên.

VII. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN TRONG ĐỢT CHÀO BÁN RIÊNG LẺ CỔ PHIẾU

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Chủ động thực hiện triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông;
- Chủ động trong việc xin phép UBCKNN về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán hoặc thay đổi phương án chào bán này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của công ty đảm bảo thành công và đáp ứng đúng quy định của pháp luật mà không cần xin ý kiến lại ĐHĐCĐ. Các điều khoản trong phương án thay thế không khác biệt về giá và khối lượng chào bán, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty;
- Lựa chọn, thông qua danh sách (bao gồm: số lượng nhà đầu tư và phân bổ quyền mua cổ phiếu cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong đợt chào bán cổ phiếu) đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua và đảm bảo theo quy định của pháp luật;
- Lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện phân phối cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và đảm bảo thời gian hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Triển khai phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong đợt chào bán theo đúng quy định pháp luật và chủ trương ĐHĐCĐ thông qua;
- Phong tỏa tài khoản ngân hàng trong quá trình nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phần chào bán. Thực hiện xác nhận kết quả nộp tiền và lập Báo cáo kết quả chào bán, gửi UBCKNN trong thời hạn quy định. Việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán tại tài khoản phong tỏa phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích và kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông. Chủ động thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu cần thiết) nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình và nhu cầu vốn thực tế của Công ty, tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và báo cáo lại UBCKNN, Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất;
- Quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để bổ sung và bảo đảm nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh trong trường hợp không thu đủ số tiền chào bán như dự kiến;
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán và mọi vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu chào bán thành công tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi Đăng ký kinh doanh tại Sở Tài Chính liên quan đến vốn điều lệ của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

PROPOSAL

Re: Approve the plan for private placement of shares to increase the company's charter capital

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;

The Board of Directors respectfully submits the private placement plan for increasing the Company's charter capital for the General Meeting of Shareholders' approval, specifically as follows:

I. PRIVATE PLACEMENT PLAN

1	Issuing Organization:	Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company
2	Stock Name:	Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company Shares
3	Stock Code:	STH
4	Type of shares offered:	Common shares
5	Par value:	VND 10,000 per share
6	Number of shares before offering:	19,500,000 shares
7	Charter Capital before offering	VND 195,000,000,000
8	Offering method	Private placement of shares to professional securities investors
9	Number of shares offered (expected)	30,500,000 shares.
10	Total par value of shares offered:	VND 305,000,000,000
11	The expected offering	156,41%

	ratio to charter capital	
12	Offering Price:	- Principle for determining the offering price: The offering price is determined based on the provisions of Article 126 of the Enterprise Law 2020: “<i>The selling price of shares shall not be lower than the market price at the time of sale or the book value of the shares at the most recent time...</i>” Official Offering Price: Based on the principle for determining the offering price mentioned above, the official offering price for the Company's private placement will either be approved at the nearest General Meeting of Shareholders or determined by the authorized Board of Directors, ensuring compliance with legal regulations and effective capital mobilization.
13	Expected charter capital after offering (at par value):	VND 500,000,000,000
15	Target offerees:	Professional securities investors as defined by the Securities Law 2019 and related guiding legal documents, and who meet the criteria set forth by the General Meeting of Shareholders.
16	Number of participating investors:	Fewer than 100 investors
17	Criteria for Selecting Professional Securities Investors:	- Meet the criteria of a professional securities investor as stipulated by the Securities Law 2019 and related guiding legal documents; - Are investors (organizations or individuals) with strong financial capability, able to swiftly provide capital contributions immediately after registering to purchase the offered shares, or possess management experience in the Company's business and production sectors that can bring future economic benefits to the Company.
18	Transfer of Share Purchase Rights:	Professional securities investors allocated purchase rights in this offering are not permitted to transfer these purchase rights to other parties.

19	Transfer Restriction:	Shares offered through this private placement will be subject to a 100% transfer restriction for a period of 01 year from the completion date of the offering.
20	Plan for Handling Undistributed Shares (if any):	Should any offered shares not be purchased by professional securities investors, or if they don't fully subscribe to the registered amount, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to distribute these shares to other professional investors at an offering price no lower than the official offering price. If investors fail to fully pay for their registered shares within 90 days, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors, based on the actual results of the offering, to determine: the actual number of shares offered and the charter capital based on the actual outcome of the offering.
21	List of Investors Participating in Share Purchase:	The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select and approve the list (including the number of investors and the allocation of share purchase rights for each professional securities investor in the offering) that meets the criteria approved by the General Meeting of Shareholders and complies with legal regulations.
22	Implementation Timeline:	Expected deployment time: Q1 2026; The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select the appropriate timing for implementing the private placement plan, considering the stock market conditions and the Company's capital needs.

II. PLAN FOR UTILIZING CAPITAL RAISED FROM THE SHARE OFFERING

The General Meeting of Shareholders unanimously agrees that the total proceeds from the private placement of shares to increase charter capital will be utilized according to the general plan as follows: Repayment of bank loans and other payables.

Authorizations from the General Meeting of Shareholders to the Board of Directors regarding the capital utilization plan are as follows:

- **The Board of Directors**, based on the capital utilization plan approved by the General Meeting of Shareholders, shall develop a detailed capital utilization plan that is suitable for

the actual situation and the Company's business capital needs at the time of implementation, ensuring the most optimal use of capital;

- After settling any expenses incurred related to the offering (if any): The net proceeds from the capital increase offering will be used strictly according to the plan approved by the General Meeting of Shareholders as mentioned above;

- In case of necessity, the Board of Directors is authorized to adjust or change the capital utilization plan to ensure the success of the share offering and maximize benefits for shareholders. Any adjustment to the capital utilization plan by the Board of Directors must strictly comply with the provisions of Clause 2, Article 9 of Decree 155/2020/ND-CP and be reported to the State Securities Commission and the nearest General Meeting of Shareholders.

III. PLAN FOR COMPENSATING THE PROJECTED CAPITAL SHORTFALL IN CASE OF UNDISTRIBUTED SHARES OR INSUFFICIENT CAPITAL RAISED FROM THE OFFERING

In the event that not all offered shares are distributed or the projected capital amount is not fully raised (due to payment of offering expenses), the plan to compensate for the anticipated capital shortfall from the offering, ensuring the implementation of the capital utilization plan mentioned in Section II, will be handled as follows:

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to proactively and flexibly use other available capital sources of the Company, or to seek/mobilize other capital sources to cover the remaining capital deficit from the offering, thereby ensuring sufficient capital for the Company's business and production activities.

IV. PLAN FOR ENSURING FOREIGN OWNERSHIP RATIO IN THE OFFERING

The General Meeting of Shareholders commits to: Not offering shares to foreign investors in this private placement. At the same time, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to approve a plan ensuring the share offering complies with the foreign ownership ratio limits.

V. REGISTRATION OF SECURITIES AND REGISTRATION FOR ADDITIONAL TRADING OF SHARES

The General Meeting of Shareholders authorizes and assigns the Board of Directors to carry out all necessary procedures for the supplemental securities registration with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and to register for additional share trading on the Hanoi Stock Exchange for all successfully offered shares after the completion of the offering, ensuring compliance with current legal regulations.

VI. CHANGES IN CHARTER CAPITAL AND AMENDMENT OF THE

COMPANY'S CHARTER

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to carry out the procedures for amending the business registration and adjusting the charter capital clause (Article 6) in the Company's Charter to correspond with the total actual par value of shares offered under the aforementioned offering plan.

VII. AUTHORIZATION FROM THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO THE BOARD OF DIRECTORS FOR MATTERS RELATED TO THE PRIVATE PLACEMENT OF SHARES

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to:

- Proactively implement the private placement plan for professional securities investors in accordance with the General Meeting of Shareholders' resolution;
- Proactively seek approval from the State Securities Commission regarding the implementation of the private placement plan for professional securities investors. Supplement, amend, and finalize the offering plan, or change this offering plan, as required by state management agencies, to ensure the Company's capital mobilization is successful and complies with legal regulations, without requiring re-approval from the General Meeting of Shareholders. The terms in any alternative plan must not differ in price and offering volume, ensuring the interests of shareholders and the Company;
- Select and approve the list (including the number of investors and the allocation of share purchase rights for each professional securities investor in the offering) that meets the criteria approved by the General Meeting of Shareholders and complies with legal regulations;
- Select an appropriate time to distribute the private placement shares to investors and ensure the completion time of the offering complies with the provisions of Clause 3, Article 48 of Decree 155/2020/ND-CP;
- Implement the plan to ensure the foreign ownership ratio in the offering strictly complies with legal regulations and the policy approved by the General Meeting of Shareholders;
- Freeze the bank account during the process of investors depositing funds to purchase offered shares. Confirm the deposit results and prepare a Report on Offering Results, submitting it to the State Securities Commission within the stipulated timeframe. The use of proceeds from the offering in the frozen account must comply with the provisions of Clause 5, Article 8 of Decree 155/2020/ND-CP;
- Receive and utilize the capital raised from the offering strictly according to the purpose

and plan of the General Meeting of Shareholders. Proactively change the capital utilization plan (if necessary) to ensure it aligns with the Company's actual situation and capital needs, complying with the provisions of Clause 2, Article 9 of Decree 155/2020/ND-CP and reporting back to the State Securities Commission and the nearest General Meeting of Shareholders;

- Decide on the plan to compensate for the projected capital shortfall from the offering to supplement and ensure working capital for business and production activities, in case the expected offering amount is not fully raised;

- Amend the clauses regulating the charter capital in the Company's Charter to reflect the increased charter capital after the offering, and handle all other matters related to the share offering for charter capital increase;

- Carry out the necessary procedures for additional securities depository registration and trading registration for all successfully offered shares at the Vietnam Securities Depository and the Hanoi Stock Exchange, in accordance with legal regulations;

- Complete the dossier for changing the business registration with the Department of Finance related to the Company's charter capital and all other related matters as stipulated by law;

- Perform other related tasks.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

Số: 19/2025/STH/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 07 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua thay đổi dự toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS
năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát hành sách Thái Nguyên;

Trên cơ sở tình hình hoạt động thực tế cũng như định hướng, chiến lược phát triển sắp tới của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án thay đổi nội dung đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Mức dự toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025

STT	Chức danh	Mức thù lao đề nghị (VND/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	25.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	20.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	5.000.000

Tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tạm ứng theo quý. (Mức thù lao này đã bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ tài chính mà cá nhân phải thực hiện theo quy định)

2. Các công việc khác

- Về giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu STH của CTCP Thương mại Thái Hưng: Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng đã hoàn tất các thủ tục nhận chuyển nhượng và đã trở thành công ty mẹ của CTCP Phát hành sách Thái Nguyên.
- Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ và trong quá trình đàm phán ký kết hợp đồng, Hội đồng quản trị đã thực hiện ký kết hợp đồng soát xét BCTC bán

niên năm 2025 với Công ty TNHH Kiểm toán NVA – là một đơn vị kiểm toán trong danh sách được UBCKNN chấp thuận.

Để thực hiện việc kiểm toán BCTC kiểm toán năm 2025, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện là một trong 2 đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH Kiểm toán NVA hoặc Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nam Tiến

PROPOSAL

**Re: Approval of the change in Estimated Remuneration for the BoD, SB Member
for 2025**

To: The General Meeting of Shareholders Thai Nguyen Book Distribution JSC
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
Pursuant to the Resolution No. 01/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ dated April 15, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders 2025;
Pursuant to the Charter of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company;

Based on the actual operational situation and the Company's upcoming development orientation and strategy, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the proposed changes to the content previously approved at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, as follows:

1. Estimated remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board in 2025

No	Position	Monthly Allowance/ person (VND)
1	Chairman	25.000.000
2	Member of the BoD	20.000.000
3	Head of Supervisory Board	10.000.000
4	Member of Supervisory Board	5.000.000

Remuneration for members of the Board of Directors and Supervisory Board will be advanced quarterly. (This remuneration includes all financial obligations that individuals must fulfill according to regulations.)

2. Other Tasks

- Regarding the transaction to acquire STH shares from Thai Hung Trading JSC: Thai Hung Trading Joint Stock Company has completed the acquisition procedures and has become the parent company of Thai Nguyen Book Distribution Joint Stock Company.
- **Regarding the selection of an audit firm:** As authorized by the General Meeting of Shareholders and during contract negotiations, the Board of Directors has signed a contract for the review of the 2025 semi-annual financial statements with NVA Audit Co., Ltd. — an audit firm approved by the State Securities Commission.

To conduct the audit of the 2025 audited financial statements, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval that the audit will be performed by one of the following two audit firms: **NVA Audit Co., Ltd.** or **AASC Auditing Firm Co., Ltd**

We respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Recipients:

- *General Meeting of Shareholders;*
- *Supervisory Board;*
- *Archives.*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

Nguyen Nam Tien

CÔNG TY CỔ PHẦN STH HOLDINGS

Địa chỉ: Số 65, Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên

Điện thoại: 028 0385 2553 Fax: 028 0375 4974 Website: sthc.com.vn

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN STH HOLDINGS



Thái Nguyên, tháng 07 năm 2025

MỤC LỤC

I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ.....	4
II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10.	Thu hồi cổ phần.....	11
V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 12.	Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17.	Thay đổi các quyền	17
Điều 18.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20.	Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22.	Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 31.	Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32.	Người phụ trách quản trị Công ty	31

VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 34.	Người điều hành Công ty	31
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	32
IX.	BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát	32
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	33
Điều 38.	Trưởng Ban Kiểm soát.....	33
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	34
Điều 40.	Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	34
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát.....	34
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 42.	Trách nhiệm can trọng	36
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 44.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	Error! Bookmark not defined.
Điều 45.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 46.	Công nhân viên và công đoàn	38
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Error! Bookmark not defined.
Điều 47.	Phân phối lợi nhuận	38
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	39
Điều 48.	Tài khoản ngân hàng	39
Điều 49.	Năm tài chính	39
Điều 50.	Chế độ kế toán.....	39
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 51.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	40
Điều 52.	Báo cáo thường niên	40
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 53.	Kiểm toán.....	40
XVII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	40
Điều 54.	Dấu của doanh nghiệp.....	40
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY.....	41
Điều 55.	Giải thể Công ty	41
Điều 56.	Thanh lý	41
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 57.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 58.	Điều lệ Công ty	42
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 số 02/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 07 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN STH HOLDINGS
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: (không)
 - Tên Công ty viết tắt: (không)
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 65, Tổ 2, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 028 0385 2335
 - Fax: 028 0375 4974
 - E-mail: info@sthc.com.vn
 - Website: www.sthc.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Tổng Giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Công ty được phép hoạt động, bao gồm nhưng không giới hạn, trong các lĩnh vực sau:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;

sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục thể thao; đồ dùng khác cho gia đình chưa phân vào đâu;

- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;

Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn đồ uống;

- Đào tạo trung cấp;

- Đào tạo cao đẳng;

- Đào tạo đại học;

- Đào tạo thạc sĩ;

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;

- Giáo dục tiểu học;

- Giáo dục trung học cơ sở;

- Giáo dục trung học phổ thông;

- Đào tạo sơ cấp;

- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;

Chi tiết: Đào tạo trung tâm tiếng anh, tin học, cơ sở dạy thêm; đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng mềm; dạy nghề dưới 3 tháng.

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;

Chi tiết: Tư vấn du học, tư vấn tuyển sinh; chương trình trải nghiệm giáo dục.

- Cơ sở lưu trú khác;

Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên.

Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;

- Giáo dục nhà trẻ;

- Giáo dục mẫu giáo;

- Giáo dục thể thao và giải trí;

- Bán buôn thực phẩm;

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Dịch vụ ăn uống khác;

Chi tiết: Căn tin trường học.

- Dịch vụ phục vụ đồ uống;

- Hoạt động dịch vụ trồng trọt

- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Chi tiết: vận tải nội bộ trường học.
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Chi tiết: Hoạt động vui chơi giải trí gắn liền với giáo dục.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- In ấn;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh. Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách;
- Xuất bản sách;
- Chuyển phát;
- Xuất bản mềm;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Lập trình máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế;
- Hoạt động của trụ sở văn phòng;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Hoạt động nhiếp ảnh;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Chi tiết:
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bưu chính;
- Chăn nuôi gia cầm;

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;

Chi tiết:

Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

Chi tiết:

Khách sạn

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết:

Dịch vụ ăn uống, giải khát

- Hoạt động viễn thông khác

Chi tiết:

Hoạt động của các điểm truy cập internet

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoạt động đi thuê

Chi tiết: *Kinh doanh bất động sản (trừ sàn giao dịch bất động sản) (Điều 9 Luật Kinh doanh Bất động sản 2023)*

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Tư vấn xây dựng bể bơi)
- Cho thuê xe có động cơ (Cho thuê ô tô, cho thuê vận tải)
- Cho thuê đồ dùng các nhân và gia đình khác (Thiết bị âm thanh, ánh sáng)
- Hoạt động thể thao khác (Bơi lội, cầu lông, tennis, bi-a, bóng bàn, bóng đá)
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết:

Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (46691)

Bán buôn hóa chất khác (Trừ loại sản xuất trong nông nghiệp) (46692)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
- Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (1310)
- Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (1320)
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt (1610)
- Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa. Đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 195.000.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 19.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

9. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm. Khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Công ty có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền. Khi được Hội đồng quản trị phê chuẩn, Công ty có thể phát hành các loại trái phiếu khác.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác không còn giá trị sử dụng thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhập vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên không còn tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - d) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - đ) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - f) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - g) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - h) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - i) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;

k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp tại Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. **Trường hợp thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên mà chưa hoàn tất thủ tục phát hành Báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Công ty, Hội đồng quản trị phải báo cáo lý do và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm (tự lập), đồng thời phải trình Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua khi hoàn tất thủ tục kiểm toán. Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu hoặc từ chối ra ý kiến từ đơn vị kiểm toán, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty dự họp.**

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập, tiến hành họp nếu thấy cần thiết.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm **tự lập hoặc đã được kiểm toán;**
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.
 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó

(không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận các tài liệu họp đó.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai

mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát vào phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên

của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

5. Chủ tọa có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông nếu Chủ tọa nhận thấy rằng:

a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

9. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn

trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp nói trên ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

10. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Các điều khoản từ 1 đến 10 Điều này được áp dụng đối với các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến hoặc điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức họp và bỏ phiếu trực tuyến hoặc điện tử có giá trị như các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp trực tiếp.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử

viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm b, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu/chào bán cổ phiếu/mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ;
- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- **Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;**
- **Thông qua báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán của Công ty.**

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật

Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm tự lập hoặc đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết

quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày

nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều

lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một người làm Thư ký Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong

hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng lao động quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, thù lao, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát và có thể được triệu tập họp bất thường để giải quyết những công việc đột xuất.
2. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được triệu tập theo đề nghị của:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b) Ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Trưởng Ban Kiểm soát hoặc ít nhất 2 thành viên Ban Kiểm soát;
 - d) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác.

3. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát thì các thành viên Ban Kiểm soát tiến hành cuộc họp quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng ban và bầu một thành viên khác của Ban Kiểm soát làm Trưởng ban.

4. Cuộc họp Ban Kiểm soát có đủ điều kiện tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên trở lên tham dự. Trường hợp hành viên Ban Kiểm soát vắng mặt, không tham gia các cuộc họp Ban Kiểm soát liên tục trong vòng 6 tháng mà không có lý do chính đáng thì thành viên đó sẽ bị mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát.

5. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

6. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên tham dự họp Ban Kiểm soát có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác thực hiện quyền biểu quyết thay;

b) Thành viên Ban Kiểm soát có các quyền lợi liên quan đến các vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định, không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó;

c) Nếu có nghi ngờ nảy sinh tại cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất và mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ;

7. Ban Kiểm soát có quyền thông qua các quyết định bằng việc tiến hành cuộc họp, bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát, hoặc bằng hỏi ý kiến qua thư tín, qua Fax.

8. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua khi được đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết vấn đề đưa ra xin ý kiến. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát. Tiền lương từ vị trí

kiêm nhiệm của Ban kiểm soát được Công ty chi trả theo thang bảng lương và do Tổng giám đốc quyết định.

2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành

viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi

quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn

ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần STH HOLDINGS thông qua ngày 26 tháng 07 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký bằng bút mực của người đại diện theo pháp luật của Công ty mới có giá trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Tuấn Dũng

STH HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 65, Hoang Van Thu Street, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province

Phone: +84 28 0385 2553

Fax: +84 28 0375 4974

Website: sthc.com.vn

**CHARTER
ON ORGANIZATION AND OPERATION
STH HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY**



Thai Nguyen, July 2025

TABLE OF CONTENTS

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

II. COMPANY NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE

Article 2. Company Name, Form, Head Office, Branches, Representative Offices, and Operating Term

Article 3. Legal Representative of the Company

III. OBJECTIVES, BUSINESS LINES AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Business Objectives of the Company

Article 5. Business Lines and Operations of the Company

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

Article 7. Share Certificates

Article 8. Other Securities Certificates

Article 9. Share Transfer

Article 10. Share Buyback

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND SUPERVISION

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

Article 13. Obligations of Shareholders

Article 14. General Meeting of Shareholders

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

Article 17. Changes to Rights

Article 18. Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

Article 20. Procedures for Holding and Voting at the General Meeting of Shareholders

Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Passed

Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions from Shareholders

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors

Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors

Article 28. Remuneration, Bonus and Other Benefits of the Board of Directors

Article 29. Chairman of the Board of Directors

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Article 31. Committees under the Board of Directors

Article 32. Corporate Governance Officer

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Management Structure

Article 34. Executives of the Company

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Article 36. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Supervisors

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

Article 38. Chief Supervisor

Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

Article 41. Remuneration, Bonus and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 42. Duty of Care

Article 43. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest

Article 44. Liability for Damages and Compensation

XI. RIGHT TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 45. Right to Access Books and Records

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 46. Employees and Trade Union

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 47. Profit Distribution

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 48. Bank Accounts

Article 49. Fiscal Year

Article 50. Accounting Regime

XV. ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 51. Annual, Semi-annual and Quarterly Financial Statements

Article 52. Annual Report

XVI. COMPANY AUDIT

Article 53. Audit

XVII. COMPANY SEAL

Article 54. Company Seal

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 55. Dissolution

Article 56. Liquidation

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal Dispute Resolution

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Amendments to the Company Charter

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

PREAMBLE

This Charter was adopted pursuant to Resolution No. 02/2025/STH/NQ-ĐHĐCĐ of the Extraordinary General Meeting of Shareholders dated 26 month 07 year 2025.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows: a) Charter capital means the total par value of shares that have been sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company and as stipulated in Article 6 of this Charter; b) Voting capital means the share capital whereby the holder has the right to vote on matters within the competence of the General Meeting of Shareholders; c) Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020; d) Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019; đ) Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam; e) Date of establishment means the date on which the Company was first issued an Enterprise Registration Certificate; g) Executive officers mean the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant; h) Company managers mean the Company's managers, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company's Charter; i) Related persons mean individuals or organizations defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities; k) Shareholders mean individuals or organizations owning at least one share of the Joint Stock Company; l) Founding shareholders mean shareholders owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the Joint Stock Company; m) Major shareholders mean shareholders defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities; n) Operating term means the operational duration of the Company as specified in Article 2 of this Charter and approved by the Company's General Meeting of Shareholders; o) Stock exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, references to one or more regulations or other documents include any amendments, supplements, or replacements thereof.
3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and shall not affect the interpretation of the content of this Charter.

II. NAME, TYPE, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, Type, Head Office, Branches, Representative Offices, and Operating Term of the Company

1. Company name:
 - Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN STH HOLDINGS
 - Name in English: (not available)
 - Abbreviated name: (not available)

2. The Company is a joint stock company with legal person status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.
3. The Company's registered head office is located at:
 - Address: No. 65, Group 2, Hoang Van Thu Street, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province
 - Telephone: 028 0385 2335
 - Fax: 028 0375 4974
 - Email: info@sthc.com.vn
 - Website: www.sthc.com.vn
4. The Company may establish branches and representative offices in business locations to pursue its business objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the limits of the law.
5. Unless terminated early as prescribed in Clause 2, Article 54 of this Charter, the Company's operating term shall be indefinite from the date of its establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company The Company shall have one (01) legal representative as follows:

1. General Director Powers and responsibilities of the legal representative: Represent the Company in exercising rights and performing obligations arising from the Company's transactions; represent the Company as the petitioner in civil matters, as the plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before arbitration or courts; and exercise other rights and obligations in accordance with the law and this Charter.

III. OBJECTIVES, BUSINESS LINES, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Business Objectives of the Company

1. The business lines of the Company include, but are not limited to, the following sectors:
 - Wholesale of other household products Details: Wholesale of suitcases, briefcases, bags, wallets, leather and imitation leather goods, perfumes, cosmetics and hygiene products, ceramics, porcelain, glassware; household electrical appliances, lamps and lighting equipment; books, newspapers, magazines, stationery; sports equipment; other household items not elsewhere classified;
 - Retail sale of audio and video discs (including blank discs) in specialized stores;
 - Retail sale of games and toys in specialized stores;
 - Retail sale of other new goods in specialized stores; Details: Retail sale of flowers, ornamental plants, ornamental fish, pet birds, and pets in specialized stores.
 - Wholesale of machinery, equipment, and spare parts;
 - Retail sale of books, newspapers, magazines, and stationery in specialized stores;
 - Retail sale of beverages in specialized stores;
 - Retail sale of sports equipment in specialized stores;
 - Wholesale of beverages;
 - Intermediate level education;
 - College education;
 - University education;
 - Master's degree education;
 - Other retail in general merchandise stores;
 - Primary education;

- Lower secondary education;
- Upper secondary education;
- Elementary level vocational education;
- Cultural and artistic education;
- Other education not elsewhere classified; Details: English and computer training centers, tutoring centers; life skills and soft skills training; vocational training of less than 3 months.
- Educational support services; Details: Study abroad consulting, enrollment consulting; educational experience programs.
- Other accommodation services; Details: Dormitories for students.
- Activities of sports clubs;
- Nursery education;
- Kindergarten education;
- Sports and recreational education;
- Wholesale of food products;
- Retail sale of food in specialized stores;
- Other food service activities; Details: School canteens.
- Beverage service activities;
- Support services for crop production;
- Other land passenger transport; Details: School internal transportation.
- Activities of sports facilities;
- Other amusement and recreation activities not elsewhere classified; Details: Recreational activities associated with education.
- Organization of trade fairs and exhibitions;
- Printing;
- Services related to printing;
- Mail order or internet retail sales;
- Urban and inter-provincial bus passenger transport; school buses for workers and students with fixed schedules and stops;
- Book publishing;
- Courier services;
- Digital publishing;
- Information technology services and other computer-related services;
- Computer programming;
- Data processing, leasing, and related activities;
- Accounting, auditing, and tax consulting services;
- Head office activities;
- Management consultancy activities;
- Advertising;
- Market research and public opinion polling;
- Specialized design activities;
- Photography activities;
- Operation of employment placement agencies;
- Temporary employment services;
- Provision and management of labor force; Details: Domestic labor supply and management, labor supply and management for overseas work.
- Urban bus passenger transport;
- Retail sale of hardware, paint, glass, and other construction installation equipment in specialized stores;
- Postal activities;
- Poultry farming;
- Freshwater aquaculture;

- Quarrying of stone, sand, gravel, clay;
 - Other manufacturing activities not elsewhere classified;
 - Construction completion activities;
 - Sale of motorcycles and scooters;
 - Sale of parts and accessories for motorcycles and scooters;
 - Wholesale of computers, peripheral equipment, and software;
 - Freight transport by road;
 - Support services for road transport; Details: Management of parking lots, vehicle guarding services.
 - Short-term accommodation services; Details: Hotels.
 - Restaurants and mobile food service activities; Details: Food and beverage services.
 - Other telecommunications activities; Details: Internet access points.
 - Real estate business, land use rights owned or leased by users; Details: Real estate business (excluding real estate trading floors) (Article 9 of the Law on Real Estate Business 2023);
 - Architectural and related technical consultancy activities (e.g. swimming pool consultancy);
 - Rental of motor vehicles (e.g. car rental, transport rental);
 - Rental of personal and household goods (e.g. audio and lighting equipment);
 - Other sports activities (e.g. swimming, badminton, tennis, billiards, table tennis, football);
 - Sauna, massage, and similar health services (excluding sports activities);
 - Retail sale of tobacco products;
 - Predominantly retail sale of food, beverages, tobacco products in general merchandise stores;
 - Retail sale of cereals in specialized stores;
 - Retail sale of clothing, footwear, leather, and imitation leather goods in specialized stores;
 - Retail sale of medicines, medical equipment, cosmetics, and hygiene products in specialized stores;
 - Retail sale of pharmaceuticals, medical equipment in specialized stores;
 - Retail sale of perfumes, cosmetics, and hygiene products in specialized stores;
 - Retail sale of oriental medicine and herbal medicine in specialized stores;
 - General wholesale trade;
 - Other specialized wholesale not elsewhere classified; Details: Wholesale of fertilizers, pesticides, and other chemicals used in agriculture (46691); wholesale of other chemicals (excluding agricultural use) (46692);
 - Wholesale of agricultural machinery, equipment, and spare parts;
 - Landscaping services;
 - Annual crop nursery and care (1310);
 - Perennial crop nursery and care (1320);
 - Support services for crop production (1610);
 - Domestic household employment.
2. The objectives of the Company are: To mobilize and utilize capital in the most efficient way, continuously organize and develop business operations across sectors to maximize profit, ensure shareholder benefits, create stable jobs and improve income and living standards for employees, fulfill tax obligations to the State Budget, and promote sustainable development of the Company.

Article 5. Business Scope and Operations of the Company

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities in accordance with the registered business lines published on the National Business Registration Portal and this Charter, in compliance with applicable laws, and to take appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may carry out business activities in other sectors permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares, and Founding Shareholders

1. The charter capital of the Company is VND 195,000,000,000 (One hundred ninety-five billion Vietnamese dong).
2. The total charter capital of the Company is divided into 19,500,000 shares with a par value of VND 10,000 per share.
3. The Company may increase its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws.
4. As of the effective date of this Charter, the Company's shares consist of common shares. The rights and obligations attached to common shares are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.
5. The Company may issue other classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.
6. The names, addresses, number of shares held, and other relevant information about the founding shareholders in accordance with the Law on Enterprises are provided in the attached Appendix, which forms an integral part of this Charter. Common shares must be offered first to existing shareholders in proportion to their ownership in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Unsubscribed shares will be distributed by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders and others under terms no more favorable than those offered to existing shareholders unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
7. The Company may repurchase its own issued shares in accordance with the methods stipulated in this Charter and prevailing laws.
8. The Company may issue other types of securities as provided by law.
9. The Company may issue secured and unsecured bonds. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the Company may issue convertible bonds and bonds with warrants. Upon approval by the Board of Directors, the Company may issue other types of bonds.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they hold.
2. A share certificate is a type of security certifying the legal rights and benefits of the holder with respect to a portion of the Company's share capital. The certificate must contain all information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of full submission of the documents for share transfer or from the date of full payment for share purchase as provided in the Company's share issuance plan (or other time limit as stipulated in the issuance terms), the shareholder shall be issued the corresponding share certificate. The shareholder shall not be charged by the Company for printing the share certificate.

4. In case a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed and no longer usable, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon request. The request must include: a) Information about the lost, damaged, or destroyed share certificate; b) A commitment to be liable for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.
5. In case a shareholder changes their contact address, they must promptly notify the Company to update the shareholder register. The Company shall not be responsible for any inability to contact the shareholder due to not being informed of the shareholder's change of contact address. Concurrently, the inability to contact or send letters and documents to a shareholder due to not being informed of the shareholder's change of contact address shall not affect the procedures for convening General Meetings of Shareholders, soliciting shareholder opinions in writing, providing documents to shareholders, and the validity of resolutions passed by the General Meeting of Shareholders

Article 8. Other Securities Certificates Bond certificates or other securities certificates issued by the Company must bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Share Transfer

1. All shares are freely transferable. Listed shares and shares registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.
2. Unpaid shares may not be transferred and shall not be entitled to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive bonus shares from owners' equity, the right to purchase newly issued shares, and other rights as provided by law.

Article 10. Share Repurchase

1. In the event that a shareholder fails to fully and timely pay for the shares subscribed, the Board of Directors shall notify and have the right to demand payment of the remaining amount, along with interest on such amount and expenses incurred due to the incomplete payment.
2. The payment notice must specify the new payment deadline (at least seven (07) days from the date the notice is sent), the place of payment, and clearly state that if payment is not made as requested, the unpaid shares will be subject to repurchase.
3. The Board of Directors has the right to repurchase any shares for which full and timely payment has not been made, including associated interest and expenses, if the requirements stated in the notice are not met.
4. The repurchased shares shall become property of the Company. The Board of Directors may directly or by authorization sell, redistribute, or otherwise dispose of the repurchased shares to the former owner or to another party under such terms and conditions as it deems appropriate.
5. The shareholder holding the repurchased shares shall automatically lose their shareholder status for such shares but shall remain liable for payment of all outstanding amounts and accrued interest as determined by the Board of Directors from the repurchase date until full payment is made. The Board of Directors has full authority to enforce full payment of the share value at the time of repurchase.
6. The repurchase notice shall be sent to the shareholder whose shares are being repurchased prior to the repurchase date. The repurchase shall remain valid even if there are errors or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

Article 11. Organizational Structure, Management and Control

The organizational and governance structure of the Company includes:

1. The General Meeting of Shareholders (GMS);
2. The Board of Directors (BOD);
3. The Supervisory Board;
4. The General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) Attend and speak at the GMS; vote directly or through an authorized representative or in other forms provided by the Company Charter and law. Each ordinary share entitles its holder to one vote;
 - b) Receive dividends as decided by the GMS;
 - c) Freely transfer their shares to others, except as provided in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal regulations;
 - d) Inspect information relating to themselves in the list of voting shareholders; request correction of inaccurate personal information;
 - d) Review, inspect, extract or make copies of the Company Charter, GMS meeting minutes, and GMS resolutions;
 - e) Upon dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding after the Company has fulfilled obligations to creditors and other shareholders in accordance with law;
 - f) Request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - g) To be treated equally. Each share of the same class grants its holder equal rights, obligations, and benefits. If the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders.
 - h) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with legal regulations.
 - i) To have their lawful rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with legal regulations
 - k) Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares is entitled to:
 - a) Request the convening of the GMS;
 - b) Review, inspect, and extract minutes and resolutions or decisions of the BOD, semi-annual and annual financial statements, Supervisory Board reports, contracts and transactions requiring BOD approval, and other documents, except for trade secrets or business secrets;
 - c) Request the Supervisory Board to examine specific matters relating to management and operations when deemed necessary. The request must be in writing and include full identity and contact information of shareholders (individual or organization), number and date of share registration, total number of shares held and percentage of ownership, matters requested to be examined, and the purpose of such examination;
 - d) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. A shareholder or group of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the BOD and the Supervisory Board. [Detailed nomination procedures follow.]

Article 13. Obligations of Shareholders Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Fully and timely pay for the shares they have subscribed to purchase.
2. Not withdraw capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or by others. If a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of this provision, such shareholder and any related beneficiaries shall be jointly liable for the Company's debts and other property obligations within the value of the withdrawn shares and for any damages caused.
3. Comply with the Company Charter and internal management regulations.
4. Abide by resolutions and decisions of the GMS and the BOD.
5. Keep confidential the information provided by the Company under the Charter and the law; only use such information to exercise and protect their legitimate rights and interests; and shall not disseminate, copy, or transmit such information to other organizations or individuals.
6. Attend GMS meetings and exercise voting rights through the following forms: a) Attend and vote directly at the meeting; b) Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting; c) Attend and vote via online conferencing, e-voting, or other electronic means; d) Send voting ballots to the meeting by mail, fax, or email; đ) Submit ballots by other means as stipulated in the Company Charter.
7. Be personally liable when acting on behalf of the Company in any of the following actions: a) Violating the law; b) Conducting business or other transactions for personal gain or in favor of other organizations or individuals; c) Paying undue debts in the face of financial risks to the Company.
8. Fulfill other obligations as prescribed by applicable law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The GMS consists of all shareholders entitled to vote and is the highest decision-making body of the Company. The GMS shall convene annually within four (04) months after the end of the fiscal year. The BOD may extend the time for holding the annual GMS when necessary, but the extension shall not exceed six (06) months after the end of the fiscal year. In addition to the annual GMS, extraordinary meetings may be convened. The annual GMS shall not be held in the form of written consultation.
2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate location in Vietnam. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters stipulated by law and the Company's Charter, particularly approving the annual financial statements and the financial budget for the subsequent fiscal year. If, at the time of the Annual General Meeting of Shareholders, the Company has not completed the audited annual financial statement issuance procedures, the Board of Directors must report the reason and present the self-prepared annual financial statements for approval at the Annual General Meeting of Shareholders. Simultaneously, the audited annual financial statements must be presented for approval at the nearest General Meeting of Shareholders once the audit procedures are complete. If the Company's audited annual financial statements contain material exclusions or a disclaimer of opinion from the audit firm, the Company must invite a representative

- from the approved audit firm that performed the audit of the Company's financial statements to attend the meeting.
3. The BOD must convene an extraordinary GMS in the following cases: a) The BOD deems it necessary for the interests of the Company; b) The number of remaining members of the BOD or Supervisory Board is less than the minimum as prescribed by law; c) Upon the request of shareholders or a group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request must be in writing, specifying the reason and purpose of the meeting, bearing the signatures of the relevant shareholders, or compiled into a document with sufficient signatures; d) Upon request of the Supervisory Board; đ) Other cases as prescribed by law and this Charter.
 4. Convening of the Extraordinary GMS:
 - a) The BOD must convene the GMS within 30 days from the date the number of BOD members, independent BOD members, or Supervisory Board members falls below the minimum required, or from the date of receiving a valid request under Points c and d, Clause 3 of this Article;
 - b) If the BOD fails to convene the GMS within the above time limit, the Supervisory Board shall convene the GMS within the next 30 days in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
 - c) If the Supervisory Board also fails to convene the GMS, the shareholder(s) as specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the legal representative of the Company to convene the GMS in accordance with the Law on Enterprises. In such case, the requesting shareholder(s) may ask the Business Registration Authority to supervise the convening and conduct of the meeting if deemed necessary. All expenses related to the convening and holding of the GMS shall be reimbursed by the Company. Such expenses do not include travel, accommodation, and personal expenses of the shareholders attending the GMS.
 - d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The GMS shall have the following rights and obligations: a) Approve the Company's development orientation; b) Decide on the classes of shares and the total number of shares of each class permitted for offering; determine the annual dividend rate for each class of shares; c) Elect, dismiss, and remove members of the BOD and the Supervisory Board; d) Approve investment in or disposal of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statement of the Company; đ) Approve amendments and supplements to the Company Charter; e) Approve the annual financial statements; g) Approve the repurchase of more than 10% of total issued shares of any class; h) Consider and handle violations by BOD and Supervisory Board members causing damage to the Company and its shareholders; i) Decide on reorganization and dissolution of the Company; k) Decide the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and the Supervisory Board; l) Approve the internal corporate governance regulations; BOD and Supervisory Board operational regulations; m) Approve the list of approved auditing firms; decide on the appointment and dismissal of approved auditors when necessary; n) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The GMS shall discuss and decide on the following matters: a) The Company's annual business plan; b) Self-prepared or audited annual financial statements; c) BOD's report on its governance activities and performance of the BOD and each of its members; d) Supervisory Board's report on the Company's business performance and activities of

- the BOD and the General Director; d) Self-assessment report by the Supervisory Board and its members; e) Dividend rate per share for each class of shares; g) Number of BOD and Supervisory Board members; h) Election, dismissal, and removal of BOD and Supervisory Board members; i) Decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the BOD and Supervisory Board; k) Approve the list of approved auditing firms; decide on the appointment and dismissal of such auditors when necessary; l) Approve amendments and supplements to the Company Charter; m) Approve the classes and number of new shares to be issued and transfer of founding shareholders' shares within the first 3 years from the establishment date; n) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company; o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appoint the liquidator; p) Approve investment in or disposal of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statement, unless otherwise specified in the Charter; q) Approve the repurchase of more than 10% of total issued shares of any class; r) Approve contracts and transactions with related parties as stipulated in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises where the value is equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statement; s) Approve transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 guiding the implementation of certain articles of the Law on Securities; t) Approve the internal governance regulations, the operational regulations of the BOD and Supervisory Board; u) Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the GMS.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the GMS in person or authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf.
2. Such authorization must be made in writing. The power of attorney shall be made using the Company's template and must specify the name of the authorizing shareholder, name of the authorized person or organization, number of shares authorized, content, scope and duration of the authorization, and be signed by both parties. The authorized person must submit the power of attorney upon registration to attend the meeting.

Article 17. Change of Rights

1. Any change or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall be effective only when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of those present at the meeting. Any resolution of the GMS that adversely changes the rights and obligations of preferred shareholders shall only be passed with approval from shareholders of the affected preferred share class representing at least 75% of the total number of such shares attending the meeting, or by written consent of holders of at least 75% of such preferred shares.
2. A meeting of shareholders holding preferred shares to approve such changes shall be valid only when attended by at least two shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third of the par value of issued shares of that class. If this quorum is not met, the meeting shall be reconvened within 30 days and any number of attending shareholders shall constitute a valid quorum. Voting at such meetings may be by secret ballot upon request. Each share of the same class carries equal voting rights.

3. The procedures for such separate meetings shall follow Articles 19, 20, and 21 of this Charter.
4. Unless otherwise specified in the share issuance terms, the special rights attached to preferred shares regarding profit or asset distribution shall not be changed by the issuance of additional shares of the same class.

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. The Chairperson of the BOD shall convene the GMS or the GMS shall be convened in the cases specified in Points b and c, Clause 4, Article 14 of this Charter.
2. The person convening the GMS must perform the following: a) Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the GMS. The list must be finalized no more than 10 days before the date of sending the meeting invitation. The Company must disclose the finalization of the shareholder list at least 20 days prior to the record date; b) Prepare the agenda and contents of the meeting; c) Prepare materials for the meeting; d) Draft resolutions of the GMS based on the expected contents of the meeting; đ) Determine the time and venue of the meeting; e) Notify and send the meeting invitation to all shareholders entitled to attend; g) Perform other tasks necessary for the meeting.
3. The meeting invitation shall be sent to all eligible shareholders and disclosed on the Company's website, the State Securities Commission, and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The invitation must be sent at least 21 days before the scheduled meeting date (from the date it is validly sent or dispatched). The agenda and documents for matters to be voted on must be sent to shareholders and/or posted on the Company's website for access.
4. Shareholders or groups of shareholders as defined in Clause 2, Article 12 of this Charter may propose matters for inclusion in the meeting agenda. Proposals must be in writing and submitted no later than 03 business days before the meeting date. The proposal must state the name of the shareholder(s), the number and types of shares held, and the matter proposed.
5. The convener has the right to reject such proposals if: a) The proposal is not submitted in accordance with Clause 4; b) At the time of the proposal, the shareholder(s) do not hold at least 5% of the ordinary shares as required by Clause 2, Article 12; c) The proposed matter is beyond the GMS's decision-making authority; d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. The convener must accept and include valid proposals under Clause 4 in the draft agenda unless they fall under Clause 5. The proposal shall be officially added to the agenda if approved by the GMS.

Article 19. Conditions for Holding the General Meeting of Shareholders

1. The GMS shall be held when shareholders representing more than 50% of total voting shares attend.
2. If the first meeting does not meet the quorum, a second meeting must be called within 30 days. This meeting shall be held if shareholders representing at least 33% of the total voting shares attend.
3. If the second meeting also fails to meet the quorum, a third meeting must be called within 20 days. The third meeting shall be conducted regardless of the number of voting shares represented.

Article 20. Procedures for Holding and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. On the meeting date, the Company shall conduct shareholder registration until all eligible shareholders present have registered.
2. Upon registration, each shareholder or authorized representative shall receive a voting card stating their registration number, full name, and number of voting shares. During the meeting, shareholders or proxies shall indicate their vote (approve, disapprove, or abstain) or enter the number of votes for each candidate for the BOD or Supervisory Board. The vote counting committee shall announce the results immediately after counting. The GMS shall elect the vote counting committee as proposed by the Chair. The number of committee members shall be decided by the GMS.
3. Late-arriving shareholders may register and vote upon arrival. The Chair shall not be required to pause the meeting, and previously passed resolutions remain valid.
4. The Chairperson of the BOD shall preside over GMS meetings convened by the BOD. If absent or incapacitated, the remaining BOD members shall elect a presiding member. If no one is elected, the Head of the Supervisory Board shall facilitate the election of a Chair among attendees. The person with the most votes shall preside. The Chair shall appoint one or more Secretaries.
5. The Chair may decide on the order, procedures, or any issues arising outside the agenda.
6. The Chair may postpone the GMS—even with a valid quorum—if: a) Attendees do not have adequate seating; b) Communication systems are inadequate for participation and voting; c) Attendees are causing disorder or obstructing a fair and lawful meeting. The postponement shall not exceed three days.
7. If the Chair unjustifiably postpones or suspends the meeting, the GMS may elect another person among the attendees to chair the meeting. All resolutions passed shall remain valid.
8. The Chair or Secretary may take necessary actions to ensure order and legality, or to reflect the will of the majority.
9. The Chair may require shareholders or proxies to undergo reasonable security checks. If they refuse, the Chair may deny or remove them from the meeting.
10. The Chair may take appropriate measures to: a) Arrange seating; b) Ensure safety; c) Facilitate participation in the meeting. The convener has full authority to modify or implement necessary measures, including issuing entry passes or other arrangements.
11. Clauses 1 through 10 shall apply to GMS meetings held via online conferencing, e-voting, or other electronic means. Resolutions adopted through such formats shall have the same validity as those passed at physical meetings.

Article 21. Conditions for Adoption of GMS Resolutions

1. A resolution on the following matters shall be adopted when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, unless otherwise provided under Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises: a) Types and total number of shares of each type; b) Changes to business lines and sectors; c) Changes to the organizational management structure of the Company; d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company, unless the Charter provides otherwise; đ) Reorganization or dissolution of the Company.
2. Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Resolutions of the GMS adopted unanimously by shareholders representing 100% of the voting shares are valid and enforceable even if the procedures for convening and adopting such resolutions violate the Law on Enterprises and this Charter.

4. Voting to elect members of the BOD and the Supervisory Board shall be conducted by cumulative voting. Each shareholder has total votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of members to be elected to the BOD or the Supervisory Board, and shareholders may concentrate all or part of their votes for one or more candidates. Candidates receiving the highest number of votes in descending order shall be elected until the required number of members is reached. In case two or more candidates have the same number of votes for the final position, the GMS shall conduct another vote among those candidates or decide based on election regulations.

Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions from Shareholders to Adopt GMS Resolutions The authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to adopt GMS resolutions are as follows:

1. The BOD may collect written opinions from shareholders to adopt GMS resolutions if deemed necessary for the Company's benefit, except for cases specified at Points b and g, Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises. Additionally, the BOD may collect opinions in the following cases:
 - Change of charter capital via share issuance/offering/repurchase for capital reduction;
 - Amendments to the Company Charter;
 - Determining types and number of shares;
 - Election, dismissal, or removal of BOD or Supervisory Board members;
 - Investment or sale of assets valued at 35% or more of total assets as recorded in the latest financial statements;
 - Approving the Company's audited annual financial statements.
2. The BOD must prepare ballots, draft resolutions, and explanatory documents and send them to all shareholders eligible to vote at least 10 days before the deadline for submitting ballots. Delivery shall comply with Clause 3, Article 18.
3. Ballots must include: a) Company name, head office address, and enterprise registration number; b) Purpose of opinion collection; c) Full name, contact address, nationality, and ID of the shareholder (or for organizations: name, enterprise code or ID, and head office address); d) Issues requiring approval; đ) Voting options: approve, disapprove, or abstain; e) Deadline to return the completed ballot; g) Full name and signature of the Chair of the BOD and the legal representative.
4. Ballots may be returned via mail, fax, or email: a) For mail: signed by the shareholder or authorized person and sealed if an organization; sealed envelope until vote counting; b) For fax/email: ballots must remain confidential until vote counting; c) Ballots received late or prematurely opened/disclosed are invalid. Ballots not returned are considered non-participating.
5. The BOD shall count the votes and prepare a minutes of vote counting under the supervision of the Supervisory Board or a non-executive shareholder. The minutes must include: a) Company name, head office, registration number; b) Purpose and issues for approval; c) Number of shareholders and voting shares, valid/invalid votes, method of ballot return, and shareholder list appendix; d) Total votes for, against, and abstentions per issue; đ) Approved issues and respective voting ratios; e) Full name and signatures of the Chair, vote counters, and supervisors. These individuals are jointly liable for the accuracy and truthfulness of the minutes and any damages caused by dishonest counting.
6. The vote counting minutes and resolution must be sent to shareholders within 15 days of counting, or posted on the Company website within 24 hours.
7. Ballots, vote counting minutes, adopted resolutions, and related documents must be archived at the Company's head office.

8. A resolution adopted via written opinion collection is valid when approved by shareholders representing more than 50% of the total voting shares and has the same effect as a resolution adopted at a physical GMS meeting.

Article 23. GMS Resolutions and Meeting Minutes

1. GMS meetings must be recorded in minutes and may also be audio or video recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language, containing the following main contents: a) Company name, head office address, and enterprise registration number; b) Time and location of the GMS meeting; c) Agenda and contents of the meeting; d) Full name of the Chair and Secretary; đ) Summary of the meeting proceedings and comments of shareholders on each agenda item; e) Number of shareholders and total voting shares of shareholders attending the meeting, with an appendix listing shareholders, their proxies, and corresponding shares and votes; g) Total votes for each matter voted on, including voting method, number of valid and invalid votes, votes for, against, and abstentions; and the corresponding percentages; h) Matters approved and corresponding voting ratios; i) Full names and signatures of the Chair and Secretary. If either refuses to sign, the minutes are still valid if signed by all other attending BOD members and contain the required contents; the minutes must specify the refusal to sign.
2. The minutes must be completed and adopted before the meeting concludes. The Chair and Secretary or signatories are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes.
3. The Vietnamese and foreign language versions of the minutes are equally legally valid. In case of discrepancies, the Vietnamese version prevails.
4. GMS resolutions and meeting minutes must be published on the Company's website within 24 hours of the meeting's conclusion.
5. The GMS resolutions, meeting minutes, shareholder attendance list with signatures, proxy documents, and attached materials (if any), and documents sent with the meeting notice must be archived at the Company's head office.

Article 24. Request for Annulment of GMS Resolutions Within 90 days from the date of receipt of the resolution or GMS meeting minutes or written opinion voting results, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may request a court or arbitration body to annul the resolution or part thereof in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting or adopting the resolution seriously violated the Law on Enterprises or this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The resolution's content violates the law or this Charter.

Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors

1. In cases where candidates for the Board of Directors (BOD) have been identified, the Company must disclose information related to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the GMS meeting on the Company's website so that shareholders can review them before voting. BOD candidates must submit a written commitment to the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and pledge to perform their duties with integrity, prudence, and in the best interest of the Company if elected. Disclosed information must include: a) Full name, date of birth; b) Professional qualifications; c) Employment history; d) Other managerial positions (including BOD positions in other companies); đ) Interests related to the Company and its related parties;

- e) Other information (if any) as prescribed by the Charter; g) For public companies, information about companies where the candidate is currently serving as a BOD member, other managerial positions, and interests related to the Company (if any) must also be disclosed.
2. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of total ordinary shares have the right to nominate BOD candidates as provided in this Article. Shareholders or groups holding:
 - 10% to less than 20% may nominate one (01) candidate;
 - 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates;
 - 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates;
 - 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates;
 - 50% to less than 65% may nominate up to five (05) candidates;
 - 65% or more may nominate all candidates.
 3. If the number of BOD candidates nominated and self-nominated is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Company's internal corporate governance regulations, and the BOD's operating regulations. Such nominations must be clearly disclosed prior to the GMS voting on BOD members as per legal regulations.
 4. BOD members must meet the criteria and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors

1. The number of BOD members shall be three (03).
2. The term of a BOD member shall not exceed 5 years and may be re-elected with no limit on the number of terms. An individual may only be elected as an independent BOD member of a company for no more than two consecutive terms. In the event that all BOD members' terms end at the same time, they shall continue their roles until replacements are elected and assume duties.
3. The composition of the BOD is as follows: The BOD of a public company must ensure that at least one-third (1/3) of its total members are non-executive members. The Company must minimize the number of BOD members concurrently holding executive positions to ensure BOD independence. The total number of independent BOD members must comply with the following: a) At least 01 independent member for a BOD with 03 to 05 members; b) At least 02 independent members for a BOD with 06 to 08 members; c) At least 03 independent members for a BOD with 09 to 11 members.
4. A BOD member shall cease to hold office if dismissed, removed, or replaced by the GMS pursuant to Article 160 of the Law on Enterprises.
5. Appointment of BOD members must be publicly disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market.
6. A BOD member is not required to be a shareholder of the Company.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors

1. In cases where candidates for the Board of Directors (BOD) have been identified, the Company must disclose information related to such candidates at least 10 days prior to the opening date of the GMS meeting on the Company's website so that shareholders can review them before voting. BOD candidates must submit a written commitment to the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and pledge to

perform their duties with integrity, prudence, and in the best interest of the Company if elected. Disclosed information must include: a) Full name, date of birth; b) Professional qualifications; c) Employment history; d) Other managerial positions (including BOD positions in other companies); e) Interests related to the Company and its related parties; f) Other information (if any) as prescribed by the Charter; g) For public companies, information about companies where the candidate is currently serving as a BOD member, other managerial positions, and interests related to the Company (if any) must also be disclosed.

2. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of total ordinary shares have the right to nominate BOD candidates as provided in this Article. Shareholders or groups holding:
 - o 10% to less than 20% may nominate one (01) candidate;
 - o 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates;
 - o 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates;
 - o 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates;
 - o 50% to less than 65% may nominate up to five (05) candidates;
 - o 65% or more may nominate all candidates.
3. If the number of BOD candidates nominated and self-nominated is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent BOD shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Company's internal corporate governance regulations, and the BOD's operating regulations. Such nominations must be clearly disclosed prior to the GMS voting on BOD members as per legal regulations.
4. BOD members must meet the criteria and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors

1. The number of BOD members shall be five (05).
2. The term of a BOD member shall not exceed 5 years and may be re-elected with no limit on the number of terms. An individual may only be elected as an independent BOD member of a company for no more than two consecutive terms. In the event that all BOD members' terms end at the same time, they shall continue their roles until replacements are elected and assume duties.
3. The composition of the BOD is as follows: The BOD of a public company must ensure that at least one-third (1/3) of its total members are non-executive members. The Company must minimize the number of BOD members concurrently holding executive positions to ensure BOD independence. The total number of independent BOD members must comply with the following: a) At least 01 independent member for a BOD with 03 to 05 members; b) At least 02 independent members for a BOD with 06 to 08 members; c) At least 03 independent members for a BOD with 09 to 11 members.
4. A BOD member shall cease to hold office if dismissed, removed, or replaced by the GMS pursuant to Article 160 of the Law on Enterprises.
5. Appointment of BOD members must be publicly disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market.
6. A BOD member is not required to be a shareholder of the Company.

Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors

1. The BOD is the managerial body of the Company, fully authorized to act on behalf of the Company in deciding and executing its rights and obligations, except for matters falling under the authority of the GMS.

2. The rights and responsibilities of the BOD are defined by law, the Charter, and GMS resolutions. Specifically, the BOD has the following powers and duties: a) Decide on strategies, medium-term development plans, and annual business plans of the Company; b) Propose the types and total number of shares to be offered for sale; c) Decide on the sale of unissued shares within the authorized limits for each type of share; decide on other capital-raising methods; d) Decide on the share and bond offering prices of the Company; đ) Decide on share repurchases as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises; e) Approve investment plans and projects within the scope and limits stipulated by law; g) Decide on market development, marketing, and technology strategies; h) Approve contracts of sale, purchase, loan, lending, and other transactions valued at 35% or more of the Company's total assets as recorded in the latest financial statements, except those under the authority of the GMS pursuant to Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises; i) Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the BOD; appoint, dismiss, sign, and terminate contracts with the General Director and other key managers as defined in the Charter; decide on their salaries, remuneration, bonuses, and other benefits; appoint authorized representatives to participate in members' councils or general meetings of shareholders in other companies, and decide on their remuneration and other benefits; k) Supervise and direct the General Director and other managers in running the day-to-day business of the Company; l) Decide on the organizational structure and internal governance regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and investments in or share acquisitions of other enterprises; m) Approve the agenda and meeting materials for the GMS; convene the GMS or solicit shareholder opinions for resolution adoption; n) Submit the self-prepared or audited annual financial statements to the GMS; o) Propose dividend payment rates; decide the timeline and procedures for dividend distribution or handling business losses; p) Propose the reorganization or dissolution of the Company; petition for Company bankruptcy; q) Issue BOD operational regulations, the Company's internal corporate governance regulations (upon GMS approval); issue regulations on the operations of the BOD's Audit Committee and information disclosure regulations; s) Other rights and responsibilities in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other legal regulations, and the Charter.
3. The BOD must report to the GMS on its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of BOD Members

1. The Company may pay remuneration and bonuses to BOD members based on business results and efficiency.
2. BOD members are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration is based on the number of working days required to fulfill a BOD member's duties and the daily rate. The BOD proposes remuneration levels for each member on a consensus basis. Total remuneration and bonuses of the BOD are determined by the GMS at its annual meeting.
3. The remuneration of each BOD member shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with tax laws and must be disclosed as a separate item in the Company's annual financial statements and reported to the GMS at the annual meeting.
4. BOD members who hold executive positions or serve on BOD subcommittees or perform tasks beyond their regular duties may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments, salaries, commissions, profit shares, or other forms as decided by the BOD.

5. BOD members are entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred while performing their BOD duties, including expenses related to attending GMS, BOD, or BOD subcommittee meetings.
6. With GMS approval, the Company may purchase liability insurance for BOD members. This insurance does not cover liabilities arising from legal violations or breaches of the Charter.

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors (BOD) shall be elected, dismissed, or removed by the BOD from among its members.
2. The Chairperson of the BOD shall not concurrently serve as the General Director.
3. The Chairperson of the BOD has the following rights and responsibilities: a) Formulate the BOD's activity programs and plans; b) Prepare meeting agendas, contents, and materials; convene and preside over BOD meetings; c) Organize the adoption of BOD resolutions and decisions; d) Supervise the implementation of BOD resolutions and decisions; d) Preside over GMS meetings; e) Other rights and responsibilities as stipulated by the Law on Enterprises and this Charter.
4. In the event of resignation, dismissal, or removal of the Chairperson, the BOD must elect a replacement within 10 days from the date of such resignation, dismissal, or removal.
5. If the Chairperson is absent or unable to perform their duties, they must authorize another BOD member in writing to exercise their rights and responsibilities in accordance with the Charter. If no one is authorized, or the Chairperson is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, undergoing compulsory treatment, absconding, legally incapacitated, or prohibited by the Court from holding the position, the remaining BOD members shall elect a new Chairperson by majority vote until the BOD issues a new decision.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson shall be elected at the first BOD meeting within 07 working days from the end of the BOD election. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number or percentage of votes. If multiple members receive equal highest votes, the BOD shall elect a convener by majority vote.
2. The BOD shall meet at least once every quarter and may convene extraordinary meetings.
3. The Chairperson shall convene BOD meetings in the following cases: a) At the request of the Supervisory Board or an independent BOD member; b) At the request of the General Director or at least 05 other managers; c) At the request of at least 02 BOD members.
4. Requests under Clause 3 must be in writing, stating the purpose, matters to be discussed, and matters under the BOD's authority.
5. The Chairperson must convene a BOD meeting within 07 working days from receiving a valid request as per Clause 3. Failure to do so shall make the Chairperson liable for any damages to the Company, and the requester may convene the meeting themselves.
6. The Chairperson or convener must send meeting invitations no later than 03 working days before the meeting. The notice must specify the time, location, agenda, discussion items, and include relevant materials and voting ballots. Notices may be sent via written invitation, phone, fax, email, or other methods stipulated by the Charter and must reach each BOD member's registered address.

7. The Chairperson or convener must send meeting invitations and materials to the Supervisory Board members as well. Supervisory Board members may attend and discuss at BOD meetings but may not vote.
8. A BOD meeting is valid when at least 3/4 of the members attend. If the required quorum is not met, a second meeting must be convened within 07 days. This second meeting is valid if more than half of the BOD members attend.
9. A BOD member is deemed to attend and vote at a meeting if they: a) Attend and vote directly; b) Authorize another person to attend and vote per Clause 11; c) Attend and vote via online meeting, electronic voting, or other electronic means; d) Submit a voting ballot via mail, fax, or email; đ) Submit a voting ballot via other means as stipulated in the Charter.
10. If a voting ballot is submitted via mail, it must be sealed in an envelope and delivered to the Chairperson no later than one hour before the meeting. Ballots may only be opened in the presence of all attendees.
11. BOD members must attend all meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the BOD.
12. BOD resolutions and decisions are passed by majority vote of attending members. In case of a tie, the Chairperson shall have the casting vote.

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees responsible for development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members shall be decided by the BOD, with at least three (03) members including BOD members and external members. Independent or non-executive BOD members should constitute the majority of each subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by BOD resolution. The subcommittees shall operate in accordance with BOD regulations. A resolution of a subcommittee shall only be valid if approved by a majority of attending and voting members.
2. Implementation of BOD or subcommittee decisions must comply with applicable laws, this Charter, and the Company's internal governance regulations.

Article 32. Corporate Governance Officer

1. The BOD must appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to assist in corporate governance activities. If necessary, the BOD may appoint a Company Secretary. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary.
2. The Corporate Governance Officer must not concurrently work for any auditing firm currently auditing the Company's financial statements.
3. The Corporate Governance Officer has the following rights and responsibilities: a) Advise the BOD on convening the General Meeting of Shareholders (GMS) and handling matters between the Company and shareholders; b) Prepare meetings of the BOD, Supervisory Board, and GMS as requested by the BOD or Supervisory Board; c) Advise on meeting procedures; d) Attend meetings; đ) Advise on the formulation of BOD resolutions in compliance with the law; e) Provide financial information, minutes of BOD meetings, and other information to BOD and Supervisory Board members; g) Monitor and report to the BOD on the Company's information disclosure activities; h) Serve as the liaison with stakeholders; i) Maintain confidentiality of information as required by law and the Charter; k) Other rights and responsibilities as prescribed by law and the Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organizational Structure of Management The Company's management system must ensure that the management team is accountable to the Board of Directors (BOD) and subject to the supervision and direction of the BOD in the Company's day-to-day business operations. The Company shall have one General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions as appointed by the BOD. The appointment, dismissal, or removal of these positions must be approved through resolutions or decisions of the BOD.

Article 34. Executives of the Company

1. Executives of the Company include the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executives as stipulated by the Charter.
2. Based on the proposal of the General Director and with the BOD's approval, the Company may recruit other executives in a number and with qualifications suitable to the Company's organizational structure and internal regulations as stipulated by the BOD. Executives shall be responsible for assisting the Company in achieving its operational and organizational goals.
3. The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonus of the General Director shall be determined by the BOD.
4. The salaries of executives shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with laws on corporate income tax, disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders (GMS) at the annual meeting.

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the General Director

1. The BOD shall appoint one of its members or hire another person as the General Director; and shall sign a labor contract specifying salary, remuneration, benefits, and other related terms. Information on the General Director's salary, remuneration, and benefits must be reported at the Company's annual GMS.
2. The General Director shall manage the Company's day-to-day business operations, be subject to the supervision of the BOD, and be responsible to the BOD and the law for exercising their assigned powers and duties.
3. The term of the General Director shall not exceed 05 years and may be renewed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the Charter.
4. The General Director has the following rights and responsibilities: a) Decide on matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the BOD; b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the BOD; c) Implement the Company's business plans and investment projects; d) Propose the organizational structure and internal management regulations of the Company; đ) Appoint, dismiss, and remove management personnel within the Company, except for positions under the BOD's authority; e) Determine salaries and other benefits for employees of the Company, including executives within their authority; g) Recruit employees; h) Propose dividend payment plans or handling of business losses; i) Other rights and responsibilities as prescribed by law, the Charter, and resolutions or decisions of the BOD.
5. The BOD may dismiss or remove the General Director with the approval of the majority of voting BOD members present at the meeting and appoint a new General Director as a replacement.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 36. Nomination and Candidacy for Members of the Supervisory Board

1. The nomination and candidacy of Supervisors shall be carried out similarly to the provisions set forth in Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.
2. In case the number of nominated and self-nominated candidates for the Supervisory Board is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination process in accordance with this Charter, the Company's internal corporate governance regulations, and the Supervisory Board's operational regulations. The incumbent Supervisory Board's nomination of additional candidates must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders' vote on the election of Supervisory Board members in accordance with the law.

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board shall consist of 03 members. The term of office for members of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be renewed for an unlimited number of terms.
2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not fall under the following circumstances: a) Working in the accounting or finance department of the Company; b) Being a member or employee of the independent auditing firm auditing the Company's financial statements during the previous 03 consecutive years.
3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases: a) No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article; b) Submission of a resignation letter that is accepted; c) Other cases as stipulated in this Charter.
4. A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases: a) Failing to fulfill assigned duties and tasks; b) Failing to perform their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure; c) Repeated or serious violations of the duties of a Supervisory Board member as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter; d) Other cases in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members by majority vote. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline relevant to the Company's business activities, unless otherwise specified in the Charter.
2. Rights and duties of the Head of the Supervisory Board: a) Convene meetings of the Supervisory Board; b) Request the BOD, the General Director, and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board; c) Prepare and sign the Supervisory Board's reports after consulting with the BOD to be submitted to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and Duties of the Supervisory Board The Supervisory Board shall have the rights and duties specified in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and duties:

1. Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operations; dismiss an approved auditor when deemed necessary.
2. Be accountable to shareholders for its supervisory activities.
3. Monitor the Company's financial status and compliance with the law in the activities of members of the BOD, the General Director, and other managers.
4. Ensure coordination with the BOD, General Director, and shareholders.
5. If discovering any violations of the law or the Charter by members of the BOD, the General Director, or other executives of the Company, the Supervisory Board must notify the BOD in writing within 48 hours, request the violator to cease such violations, and propose remedial measures.
6. Develop the Supervisory Board's internal operational regulations and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities.
8. Have the right to access documents and records of the Company stored at the head office, branches, and other locations; and visit the workplaces of managers and employees during working hours.
9. Be entitled to request the BOD, members of the BOD, the General Director, and other executives to provide complete, accurate, and timely information and documentation regarding the management, operations, and business activities of the Company.
10. Other rights and duties as prescribed by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board shall meet at least quarterly at the request of the Head of the Supervisory Board and may hold extraordinary meetings to address urgent matters.
2. Extraordinary meetings of the Supervisory Board may be convened at the request of: a) The Chairperson of the Board of Directors; b) At least 2/3 of the members of the Board of Directors; c) The Head of the Supervisory Board or at least 2 members of the Supervisory Board; d) The General Director or at least five other managers.
3. Within 07 working days from the date of receiving a written request to convene an extraordinary meeting as stated in Clause 2 of this Article, the Head of the Supervisory Board must convene and hold the meeting. If the Head of the Supervisory Board fails to do so after two consecutive requests, the Supervisory Board members may convene the meeting to vote on the dismissal and replacement of the Head of the Supervisory Board.
4. A meeting of the Supervisory Board is valid when at least 2/3 of the members are present. Any member absent from meetings for 06 consecutive months without valid reasons shall lose their position as a member of the Supervisory Board.
5. The Supervisory Board may request members of the BOD, the General Director, and representatives of the approved auditing firm to attend and clarify issues.
6. Voting: a) Each attending member of the Supervisory Board shall have one vote. Members unable to attend may authorize another member to vote on their behalf in writing; b) Members having a conflict of interest in matters under discussion shall not vote on such matters and shall not be counted towards the quorum. They may not be authorized by other members to vote on such matters; c) In case of dispute regarding voting rights or interest conflicts and such issues are not voluntarily resolved, the matter shall be referred to the Chairperson of the meeting whose decision shall be final unless the nature and extent of the interest are not clearly known.

7. The Supervisory Board may adopt decisions by holding a meeting, by written consent signed by all members, or through consultation via mail or fax.
8. Decisions of the Supervisory Board shall be adopted when a majority of eligible members vote in favor.

Article 41. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Supervisory Board

1. Members of the Supervisory Board shall receive remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total annual remuneration, bonuses, and other benefits, as well as the operational budget of the Supervisory Board. Salaries for the part-time positions of the Supervisory Board Member are paid by the Company according to the salary scale and decided by the General Director
2. Members shall be reimbursed for reasonable expenses for accommodation, travel, and independent consultancy services. The total remuneration and expenses shall not exceed the Supervisory Board's approved annual budget, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. The salaries and operational expenses of the Supervisory Board shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with laws on corporate income tax and other relevant regulations, and shall be listed as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Article 42. Duty of Care Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives shall perform their duties, including those as members of committees under the Board of Directors, with honesty, prudence, and in the best interests of the Company.

Article 43. Duty of Loyalty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose any relevant interests as prescribed by the Law on Enterprises and related legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons shall only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the public company holding 50% or more of charter capital and the aforementioned individuals or their related persons, in accordance with the law. For transactions subject to approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding the resolutions passed as prescribed by the securities laws.
4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons, as stipulated by the Law on Enterprises and this Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons shall not use or disclose internal information to others for engaging in related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, other executives, or their related individuals or organizations shall not be invalid if: a) For transactions valued at or below 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms and relationships or interests of the involved parties were reported to the Board of Directors and approved by a majority of the disinterested members; b) For transactions valued above 35% or where cumulative transactions within 12 months from the initial transaction equal or exceed 35% of the Company's total assets, the key terms and relationships or interests of the involved parties were disclosed to shareholders and approved by a vote of the disinterested shareholders at the General Meeting of Shareholders.

Article 44. Liability for Damages and Indemnification

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who breach their duty of honesty, care, or fail to fulfill their responsibilities shall be liable for damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify any person who is, was, or may become involved in any claims, lawsuits, or legal proceedings (including civil, administrative, and non-Company-initiated lawsuits) as a result of being or having been a member of the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company, provided that the person acted honestly, prudently, and in the best interests of the Company in compliance with the law, and no evidence shows a breach of duty.
3. Indemnifiable expenses include judgments, fines, and actual amounts paid (including attorney's fees) incurred in resolving such matters within the legal framework. The Company may purchase liability insurance for such individuals to cover the liabilities stated above.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 45. Right to Inspect Books and Records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect the company's books and records, specifically as follows:
 - a) Ordinary shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses from the list of voting shareholders; request corrections of their inaccurate personal information; review, inspect, extract or make copies of the Company Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS);
 - b) A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total ordinary shares has the right to review, inspect, and extract the minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors (BOD), interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions that must be approved by the BOD, and other documents, except those relating to the Company's trade secrets or business secrets.
2. Where a representative authorized by a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must provide a power of attorney from the shareholder(s) they represent or a notarized copy thereof.

3. Members of the BOD, Supervisory Board, General Director, and other executives have the right to inspect the register of shareholders, shareholder list, and other company books and records for purposes related to their positions, provided such information is kept confidential.
4. The Company must retain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents proving asset ownership, resolutions and minutes of the GMS and BOD meetings, reports by the BOD and Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other records as required by law at the head office or another location notified to shareholders and the Business Registration Authority.
5. The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 46. Employees and Trade Unions

1. The General Director shall prepare plans for the BOD to approve matters related to recruitment, termination, salary, social insurance, welfare, commendation, and discipline for employees and company executives.
2. The General Director shall prepare plans for the BOD to approve matters relating to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best governance standards, practices, policies provided in this Charter, internal regulations, and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 47. Profit Distribution

1. The GMS shall decide the annual dividend payout rate and form from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividends or any other amounts payable related to any class of shares.
3. The BOD may propose for the GMS to approve payment of all or part of the dividend in shares, and the BOD shall implement such resolutions.
4. Where dividends or other payments related to shares are made in cash, such payment must be in Vietnamese Dong, either directly or via banks based on the bank account details provided by shareholders. If payment has been duly transferred based on shareholder-provided information and the shareholder does not receive it, the Company is not liable for that amount. For listed or registered shares, dividend payments may be processed via securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the BOD shall determine a specific date to finalize the list of shareholders entitled to receive dividends or other distributions in cash or shares, or to receive notices or documents.
6. Other matters relating to profit distribution shall be carried out in accordance with the law.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 48. Bank Accounts

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or foreign banks legally operating in Vietnam.

2. Subject to prior approval from competent authorities, the Company may open offshore bank accounts as permitted by law.
3. All payments and accounting transactions must be conducted through the Company's bank accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies.

Article 49. Financial Year

The Company's financial year begins on January 1st and ends on December 31st of each calendar year. The first financial year starts from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on the following December 31st.

Article 50. Accounting Regime

1. The Company shall adopt the corporate accounting regime or specific accounting standards issued or approved by competent authorities.
2. Accounting books shall be kept in Vietnamese and accounting records retained in accordance with accounting laws and relevant legal regulations. Records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to verify and explain the Company's transactions.
3. The Company's accounting currency unit shall be Vietnamese Dong. If the Company primarily conducts transactions in a foreign currency, it may adopt such currency for accounting purposes, subject to legal responsibility and notification to the tax authority.

XV. ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 51. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare annual financial statements, which shall be audited in accordance with legal regulations. The audited annual financial statements must be disclosed as required by laws on securities market information disclosure and submitted to competent state authorities.
2. Annual financial statements must include all required reports, appendices, and notes as prescribed by accounting law and must truthfully and objectively reflect the Company's operations.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with laws on securities market information disclosure and submit them to competent authorities.

Article 52. Annual Report

The Company must prepare and disclose the Annual Report in compliance with the laws on securities and securities markets.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 53. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms agreed with the BOD.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor auditing the Company's financial statements shall be entitled to attend GMS meetings, receive notices and information related to the GMS, and express opinions on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. COMPANY SEAL

Article 54. Seal of the Company

1. The Company seal includes seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with laws on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, number, form, and contents of the seal(s) of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall manage and use the seal in accordance with current legal regulations.

XVIII. COMPANY DISSOLUTION

Article 55. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Expiry of the operational term stated in the Charter without a resolution to extend;
 - b) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d) Other cases as prescribed by law.
2. The early dissolution of the Company (including before or after extension of the operational term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if required) in accordance with law.

Article 56. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's operational term or upon a dissolution decision, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its working regulations. Members may be selected from among the Company's employees or independent experts. All liquidation-related expenses shall be prioritized for payment by the Company before other liabilities.
2. The Liquidation Committee shall notify the Business Registration Authority of the date of its establishment and commencement. From that point, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to liquidation before courts and administrative agencies.
3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order:
 - a) Liquidation expenses;
 - b) Unpaid salaries, severance pay, social insurance, and other employee entitlements under collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c) Tax liabilities;
 - d) Other debts of the Company;
 - đ) The remainder, after payment of all liabilities in items (a) through (d), shall be distributed to shareholders, with preference shares taking priority in payment.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Resolution of Internal Disputes

1. In the event of disputes or complaints arising in connection with the Company's operations or shareholders' rights and obligations under the Law on Enterprises, other

legal regulations, this Charter, or internal rules, between:

a) Shareholders and the Company;

b) Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, or other executives;

The involved parties shall first seek to resolve the dispute through negotiation and mediation. Unless the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson, the Chairperson shall preside over the mediation and request each party to submit relevant information within seven (07) working days from the date the dispute arises. In case the dispute involves the BOD or the Chairperson, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator.

2. If no settlement is reached within six (06) weeks of initiating mediation, or if the mediation result is not accepted by the parties, the dispute may be referred to Economic Arbitration or the Economic Court.
3. Each party shall bear its own costs for negotiation and mediation. Court-related costs shall be paid as per the Court's decision.

XX. AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Company Charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case certain provisions of the law related to the Company's operations are not covered herein, or where there are legal provisions contrary to those in this Charter, the legal provisions shall automatically apply and govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

1. This Charter consisting of 21 Chapters and 59 Articles was adopted in its entirety by the General Meeting of Shareholders of STH Holdings Joint Stock Company on July 26, 2025.
2. The Charter is made in ten (10) copies of equal legal validity and shall be kept at the Company's head office.
3. This is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or excerpts of the Charter shall only be valid when signed in ink by the Company's legal representative.

**LEGAL REPRESENTATIVE
GENERAL DIRECTOR**

Le Tuan Dung